

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam.

TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
N° 42 - Rue Catinat - N° 42
SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-tý hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54 & 56, đường Pellerin SAIGON Chi nhánh: VINH LONG

Dây thép nói số 748

Tên dây thép tắt: CRÉDITANA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sinh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi vô số « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sinh lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiền tặng. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà tiền lời mất 4 phần trăm (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra.

— Mua bán Ngân-phieu (chèques) và lãnh gửi tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bang dây thép.

— Lãnh trả học tháng cho học-sinh Annam đương du học bên Tây.

— Cho vay giúp học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (về cách thức cho vay, xin qui Đồng-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-hàng).

— Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo chứng hiện tại đó.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhập cảng.

Công-tý VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bào biết rõ về công việc Nhà băng hay là hằng buôn

HUYNH-DINH-KHIEM, Danh dự Hội-trưởng.

TRAN-TRINH-TRACH * Phó Danh-dự Hội-trưởng.

TRƯƠNG-TAN-VI * Chánh Hội-trưởng, Bàn Trại-sự.

NGUYỄN-TAN-VAN, Quản-lý Hành-sự.

NGÔ-TRUNG-TINH, Docteur TRAN-NHU-LAN, P. NGUYỄN-VAN-THOM, NGUYỄN-HUU-DO và VO-MA-TRI, Quản-lý.

Pháp-định Tổng-lý P. LÊ-VĂN-GỒNG

Xe hiệu FIAT

Tốt

Lịch-sự

Xinh đẹp

hơn hết các xe khác.

Rất nhiều kiểu mới bày tại hãng

Mời quý vị ghé lại coi giá.

Hãng xe hơi FIAT, 62 đường Testard, Tél. 177 (có đủ đồ phụ tùng)

Hãng BRUN, đường Charner SAIGON

Hãng ASTELLO PNOM-PENH

Hãng AVIAT HANOI

và Hãng STEINDUSTRIELLE D'INDOCHINE



Cấm trích lục các bài vở đăng trong Phụ-nữ Tân-văn mà in làm sách
(DROIT DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

MỚI RA ĐỜI

Qui ông Điền chủ, Nghiệp chủ, Thương-gia, Hương-chức thông hay làm các thứ giấy tờ này kia thì nên mua một cuốn:

TỪ-HÀN BỒN-QUỐC

của ông LE-QUANG-GIÁP

Cựu Đại-thơ Nó te đã dày công soạn ra.

Trong cuốn sách này có đủ kiểu thơ từ, đơn trạng từ chúc bầm về hôn-phận làm làng, từ có, từ mượn từ mua bán, bán ruộng, từ tự thuận, từ giao kèo, từ tông-chi, từ hội hôn-tộc, từ tương phân, từ thuận phân gia tài, từ di-chức, từ giao quyền cho người khác, từ vay, từ thực ruộng, vườn đất, từ chuyển thực, v. v. Nói tóm lại thì cuốn sách này là một người ký-lục giỏi, thông thạo việc hình, việc hộ, việc bố biểu làm các thứ giấy tờ gì đều làm đúng đúng theo pháp luật.

Sách dày hơn 200 trương, bìa cứng, giá bán 1\$20 một cuốn, xin do nơi nhà in và nhà bán sách J. Nguyễn văn-Việt, 85-87 rue d'Ormay Saigon.

Nota — Mua sỉ về bán lại từ 10 cuốn sắp lên huê hồng 30%, từ 50 cuốn sắp lên huê hồng 40%.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rã một thứ sữa đặc NESTLÉ chăng?

Ồi! Con hời con hời! NESTLÉ
..... Uống sữa

Các ngài hãy dùng rượu SÂM-BANH MUMM

thì các ngài sẽ được vừa ý.

Sọc đỏ (Cordon Rouge) thiết gât

Hai sọc (Double Cordon) gât

Sọc xanh (Cordon Vert) hơi gât

Nhàn trắng (Carte Blanche) ngọt

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

C^o OPTORG
SAIGON

VICHYLAX

Thường thường hơi có nầy có khác nên đi sông không được, thì trong người thấy khó chịu, có khi đau bụng, nhức đầu, nổi mụn trên mặt là vì những đồ dơ dáy đọng lại trong bụng rồi thành men.

Bởi vậy sở ngay thì hết. Muốn sở dễ và sạch thì phải uống thuốc sở bằng nước như là thứ VICHYLAX vì nó sở kỹ và đuổi hết những đồ độc trong mình ra.

Annam ưa VICHILAX hơn hết vì uống nó cũng như uống rượu li-mô-nát và dễ khát. Uống nó không ai nghĩ là uống thuốc vì nó cũng có hơi như là li-mô-nát. Các ngài hãy sở bằng VICHILAX thử coi.

Mỗi ve..... 0\$50

Con nít cho uống phân tư ve.

Grande Pharmacie de France

84-90, đường d'Ormay - SAIGON

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính cùng chư quý-vị đáng rõ, những truyện của chúng tôi đăng trong các báo, hứa bán 8 xu một cuốn, nay thỉnh linh giá giấy tăng lên gần bằng hai hồi trước, nên ép lòng chúng tôi phải tăng lên một các mỗi cuốn, kể từ ngày 1^{er} Septembre 1930, trừ ra bộ Nhạc-Phi thì chúng tôi bán y giá 8 xu. Chớ chi giá này đừng tăng lên thì cũng bán 8 xu, miễn là cho đủ tiền giấy và tiền công cho thợ thì thôi.

Chúng tôi giữ một lòng thành thật, là những truyện của nhà in chúng tôi in ra, khi trước sao, thì bây giờ chúng tôi cũng in lại y vậy. chẳng thêm bớt chữ nào, mỗi cuốn truyện của chúng tôi in, thì 48 hay 52 trang, chớ chẳng phải như mấy nhà khác, họ giục lợi họ bớt truyện lại còn 30 hay 32 trang mà thôi, bởi họ bán có 8 xu tính ra bộ truyện của họ bớt hết một phần, nên vậy thì bộ truyện còn gì là giá-trị. Vậy xin chư quý-vị chớ tưởng rẻ mà lăm truyện thiếu. Quý-vị có mua truyện xin coi ngoài bìa truyện mỗi cuốn có tên con tôi Cosme NGUYỄN-VĂN-TÀI thì khỏi lăm truyện thiếu.

Sau này xin chư quý-vị phải lưu-ý cho lăm, vì những người đi bán dạo, là những người bán qua đường, một lần họ đi bán hai ba tháng họ mới về, có nhiều cuốn sách nhà nước cầm, mà họ mắc đi bán, có coi Nhứt-trình đầu mà biết, cho nên họ bán cần, nếu chư quý-vị không biết mà mua lăm, sau đó về ra, mình phải bị Tòa đòi lên đòi xuống thì mất công lời thôi lăm; chi bằng muốn coi sách vở xin gởi thơ ngay cho tiệm tôi mà mua, sau có điều chi tôi xin bảo-lãnh hết, vì nhà in tôi đã lập trên 30 năm rồi, buôn bán chắc chắn, giá lại rẻ hơn các nơi khác.

Nay kính J. NGUYỄN-VĂN-VIỆT ET FILS - 85 87 Rue D'Ormay - SAIGON

VÌ TÌNH NÊN PHẢI

LIỀU THÂN

Ấy là bộ đĩa BÉKA

của cô ba Xuân mời lại

Đại lý: S^{te} Indochinoise d'Importation

59 Bd Charner, SAIGON

PHU NỮ TÂN VAN

Tiền bạc và thơ từ xin gởi cho :
M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ-NHIỆM
42, Rue Catinal - SAIGON
TÉLÉPHONE N° 566

SÁNG-LẬP
M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 79 - 27 NOVEMBRE 1930

GIÁ BÁO :
Mỗi năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$80
Mua báo phải trả tiền trước
Adresse Télég. : PHUNUTPHNVN-SAIGON

MỤC LỤC

- | | |
|---|--|
| 1° Tôi kỳ tuyển-cử - P.N.T.V. | 9° Về phần thưởng Văn-Học và Đức-Hạnh. |
| 2° Ý-kiến đối với Thời-sự. | 10° Lược-sử xứ Đài-loan - CHUÔNG-DÂN. |
| 3° Trả lời ông Bùi-quang-Chiều - NG-D-NHÂN | 11° Một sự phát minh về khoa-học. |
| 4° Cuộc hát lấy tiền làm sân banh cho Phụ-nữ. | 12° Phụ-nữ Hương-truyền. |
| 5° Về vấn-đề soạn sách - Mme TRẦN-T-THỌ | 13° Văn-Uyển. - Ngồi lê đòi mách. |
| 6° Phụ-nữ Tân-vân từ Nam ra Bắc. | 14° Việc trong nước gần đây. |
| 7° Cô gái Thổ - NG-NHÂN-SƠN. | 15° Mảnh trăng thu. |
| 8° Thế-giới-Ngữ - X. | 16° Chuyện vui cho con nít. |

TÔI KỶ TUYỂN-CỬ

Còn mấy ngày nữa thì tôi kỳ tổng-tuyển-cử lại Hội-đồng Quản-hạt Nam-kỳ.

Nếu như phụ-nữ ta có cái địa-vị như phụ-nữ Đức, hay Hồng-mao, hay Huế-kỳ, thì tới ngày này, chị em ta cũng vận-dộng, cũng ứng-cử, cũng bàn-luận quốc-sự về chỗ này chỗ kia, cũng khuyến-kích cử-tri về việc này việc khác; mà trong nghị-trường quản-hạt, chắc sao lại không có một vài tiếng oanh tho-thè, bóng hồng vào ra. Song chị em ta còn là dân-bà Việt-Nam, chế-độ xã-hội và lễ-giáo gia-đình còn bó buộc ta, kể ta là hạng « nữ-ti », đặt ta trong vòng « nữ-nội »; thưở trước việc vua việc quan, không ai mưu sự gì với dân-bà, ngày nay cuộc cử cuộc bầu, cũng không ai đem xia gì tới phụ-nữ!

Song như vậy có phải là chị em ta bị cầm tuyệt, không được bàn bạc nên chăng, tỏ

bày hơn thiệt gì về cuộc tuyển-cử Hội-đồng Quản-hạt này chăng?

Không, ai chưa cho ta làm thì thôi, chớ có lý gì lại cầm ta nói được. Đã biết ta không có quyền bỏ thăm mặc lòng; đã biết ta không có quyền ứng-cử mặc lòng; đã biết ta không được bàn tới quốc-sự cũng mặc lòng; nhưng trong việc tuyển-cử này, cũng có nhiều cái quyền-lợi riêng của đoàn-thể ta quan-hệ ở trong, và quan-hệ tới quyền-lợi những người là chồng, là con, là cha, là anh ta, vậy thì môi hở răng lạnh, máu chảy ruột mềm, sao ta lại không nói?

Kỳ tuyển-cử này, chúng tôi thấy đáng này phải kia, công-kích nhau, tranh-giành nhau dữ lắm. Cũng là người Việt-Nam, nhưng mà hình như họ chia ra phải trái phải trái. Phải trái nói: « Hạ mảy ông già xuống,

mày. Ông đã tới cõi tuổi già trí lụi, không thích dụng với đời nữa rồi. Trái lại phải già nói: « Con đường quốc-sự gay go hiểm trở lắm, mấy chú còn nhỏ, chưa đủ tri-lự, chưa có lịch-duyet ở đời, thì không có thể ra gánh vác những việc quốc-gia đại-kê được. » Bên nào có lý của bên ấy, chưa dám định-luận được ai là phải là không.

Song, cứ theo con mắt của chúng tôi coi những người ra vật-lộn để giành nhau cái ghế quân-hạt kia; gọi là tuổi tác, nhưng tuổi tác không át vô dụng cho đời; gọi là thanh-niên, nhưng mà thanh-niên chưa hẳn là không có lịch-duyet và ý-thức cao xa, tư-cách đúng đắn; như vậy thì chia ra già trẻ công-kích nhau, chí-nghị nhau làm gì? Nếu tuổi tác là vô dụng, tự-nhiên tuổi tác phải nhường ngôi; nếu thanh-niên muốn hăng hái, thì cứ việc phân-đầu và tiền thù đi, có ai ngăn trở được?

Theo ý chúng tôi, thì đáng nấy, phải khác. Người trẻ, tuổi già, đều nên liên lạc và kết hiệp với nhau, đồng tâm đồng lực, vì quốc-gia, vì quyền lợi chung. Tổ-quốc của ta lâu nay, phát sanh ra nhiều cái hiện-tượng đáng vui mừng, mà cũng nên lấy làm đau đớn; vậy thì ai có thiệt tâm thiệt học, xét mình có thể bình vực và gánh vác được những lợi quyền lớn lao của xã-hội đồng bào, thì hãy nên ra, chớ không nên lấy cái ghế ngồi dân-biểu, làm cái nghề mưu sanh, để kiếm dật xoay tiền, hay là cầu danh trục lợi; mà hết thấy ai ai cũng phải thờ chung một cái duệ-hiệu là « Đại-tổ-quốc Việt-nam », chớ đừng chia ra giai cấp nào, tôn-giáo nào, hay là khuynh-hướng nào cả. Như vậy thì có phước cho nước nhà lắm.

...
Ai muốn ra, mặc ý họ, nhưng mà quyền lựa chọn quan hệ ở các vị cử-tri. Được người nên hay phải người hư, là ở cử-tri; được người khôn hay phải người dại, cũng là ở cử-tri. Cuộc tuyển-cử cũng như một kỳ thi, ai muốn thi, cứ việc khai giấy nạp đơn, mà cử-tri chính là quan trường chấm thi vậy. Sĩ-tử nào dốt mà đậu, ấy là tại nơi quan trường

bất minh; người ứng cử nào hèn nhất, giả dối, gian tham, lợi dụng, mà trúng cử nghị-viên, ấy là lỗi ở cử-tri bất trí.

Có cái quyền tôn-nghiêm, cao quý, được lựa chọn như thế, cho nên cử-tri phải sáng lòng, phải tinh mắt, phải noi công-lý, phải giữ tự-do, để lựa chọn mấy người thay mình cho xứng đáng. Ai giàu, thấy kẻ họ, ta chỉ xét ở học thức; ai sang, thấy kẻ họ, ta chỉ xét ở tâm thuật; ai đưa tiền, ta nhờ nước miếng vào; ai ý thể, ta càng ra ý khinh bỉ; miễn sao lựa chọn được những người tài năng, học thức, can đảm, nhiệt thành, chớ đừng vì tài lợi mà động tâm, vì lời nói mà đổi ý, hay là vì những mưu khôn chước khéo mà sờn lòng. Ôi! cuộc thi Quân-hạt, nghla-vụ của quan trường Cử-tri lớn lao hệ trọng lắm thay!

...
Còn chị em ta, nếu ai có cha, anh, chống con, được quyền ứng cử hay bỏ thăm, thì ta cũng nên lấy kiên-thức và nhiệt-tâm của ta mà can-thiệp vào một cách gián-tiếp. Trong nhà có cha, anh, chống, con, nếu không xứng đáng mà cũng đòi ra tranh cử, thì ta khuyên: « Đừng nên ra! Để thiên hạ biết cái ngu, cái dốt, cái tánh háo danh của mình, nhục lắm! » Nếu có cha, anh, chống, con, đi bỏ thăm, thì ta dặn dò đình ninh: « Nên lựa chọn xét đoán người nào xứng đáng hãy bỏ thăm, chớ có bỏ làm cho những phường già-dồi, lợi dụng, để người ta chê cười rằng mình có phạm-sự tuyển cử mà không biết làm ».

Đó, chị em ta tuy ở trong nhà, mà biết ngăn ai là không nên ra, biết khuyên là thăm nào là nên bỏ, thì sự can-thiệp của ta cũng có ảnh hưởng tốt đẹp sâu xa cho cái kết-quả cuộc tuyển-cử lắm vậy.

P.N.T.V.



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Một chuyện đau đớn

trong một trường tư.-

Thầy đối với trò, dầu ở trường công hay trường tư cũng vậy, không khác gì như tình cha đối với con. Theo luân-lý di truyền ở nước mình, thì đề thầy ở trước cha, vậy càng tỏ ra rằng tình thầy đối với trò, còn nặng hơn là cha đối với con vậy.

Cái tình ấy ở trường tư xem ra còn nặng hơn ở trường công. Vì sao vậy? Người có con cho học trường công, tức là đem đứa con ấy nhờ Nhà-nước trông nom giáo-dục cho. Song nói tới « Nhà nước » thì cái nghĩa nó rộng lớn quá, mình-móng quá, không có cái tư-cách cá-nhơn. Trái lại, nếu trường công không có chỗ học, mà cha mẹ đem con gởi học ở trường tư, giao cho ông thầy trường tư trông nom giáo-dục thay mình; ông thầy đó có tư-cách cá-nhơn, có trách-nhiệm nặng hơn ông thầy ở trường công, và chính là người làm cha mẹ của học trò vậy.

Nhập đề mà chúng tôi nói đông dài phân biệt về chỗ thầy trò trường công trường tư đó, là vì muốn làm cho vững vàng tỏ rõ cái lý-thuyết trong câu chuyện sẽ nói dưới đây.

Hồi tháng 5 mới rồi, trường Huỳnh-Khương-Ninh có việc học-sanh mấy lớp bãi khóa, chúng tôi nghe nói chắc chắn rằng ông Đốc trường ấy có biên tên mấy chục học-trò, đưa cho sở mật-thám. Ông mếc rằng đó là tội nó có tư-tưởng cộng-sản, ông nói cho sở mật-thám biết, để mà coi chừng; ai nghe chuyện ấy cũng lấy làm lạ lùng cho sự hành vi của trường Huỳnh-Khương-Ninh. Bây giờ lại tới trường Huỳnh-Công-Phát, mấy bữa trước đây cũng xảy ra một chuyện tương tự như vậy nữa.

Số là sáng sớm bữa 7 Novembre, có 7 trò lên xin ông Đốc cho trường nghỉ bữa ấy; mấy trò lấy cớ là ngày kỷ-niệm chi đó. Lê tự nhiên là ông Đốc không cho. Mấy cậu kia liền xúi anh em mấy lớp phết học. Ông Đốc bèn làm đơn trình quan Biện-lý, chỉ đích danh những trò kia làm

dầu cộng-sản. Tội nghiệp mấy trò ấy là con nít, từ 15 đến 18 tuổi mà thôi. Qua ngày 13, có lệnh quan Bồi-thẩm sai bắt 7 trò, theo ông Đốc đã khai tên ra, đem về khám giam lại.

Sáng bữa 18, may nhờ có Trạng sư Trịnh-dinh-Thảo bào-chữa cho, nên chỉ một trò trong 7 trò bị bắt, tên là Phạm-minh-Khiết đã được quan Bồi-thẩm cho tạm tha; còn mấy trò khác thì ngài đang xét. Trò Khiết còn là con nít, mới có 15 tuổi, thế mà trong đơn tố-cáo của ông Đốc trường lại nói là 18 tuổi, hình như ông cố ý khai trối tuổi của trò ấy lên, để cho linh dề bắt vậy. Và lại trò Khiết là con một vị hương-chủ, đang làm việc làng ở Long-dức, tỉnh Vĩnh-Long; chỗ ấy đủ bày tỏ rằng trò ấy có phải là cộng-sản hay không?

Chuyện này, chúng tôi nói ngay thiệt rằng cái cũ-chỉ của ông Đốc trường Huỳnh-Công-Phát, thật là sơ xuất lạ lùng, và trái với cái phạm-sự và trách-nhiệm giáo-dục mà cha mẹ học trò đã giao phó cho vậy.

Chúng tôi rất phân-đối cái sự mà học-sanh mới có 15, 18 tuổi đầu, đã nhiệm tư-tưởng cộng-sản, và cũng phân-đối luôn cái sự của mấy trò kia muốn nghỉ bữa kỷ-niệm đó. Nếu thiệt có những trò làm đường, lạc lối như thế, thì không những là luật-pháp Quốc-gia, mà tới ngay nền trật-tự của xã-hội, cũng có quyền trừng phạt khuyên răn, để đem những trò làm lạc kia vào nề ngay ngộ phải.

Song cách trừng phạt khuyên răn, như cách ông Ninh ông Phát đã tố cáo học trò mình đó, chúng tôi lấy làm lạ lắm.

Các ông ấy đã lãnh trách-nhiệm trông nom nuôi nấng, dạy dỗ con nhà người ta giao phó cho, thì cũng tức như các ông có cái địa-vị làm cha vậy. Cha có khi nào tố cáo con, làm hại con như thế không? Chúng tôi tưởng nếu như các ông thấy trong trường mình có nhiều cậu óc non tuổi nhỏ, mà nhiệm lấy cái khuynh-hướng sai lầm, thì các ông nên đuổi ra, kêu cha mẹ mấy trò ấy lên mà giao trả, để họ làm sao thì làm. Nếu như cả

trường mình đều có học-sanh sai lầm như vậy, thì đóng cửa lại. Có lý đầu thầy nữ lòng đi tổ cáo trò, (mà tổ cáo bậy) như là cha nữ lòng đi tổ cáo con; vậy chẳng hóa ra mình không làm tròn cái phận-sự giáo-dục của mình sao? Có tại mình giáo dục không khéo, và trường mình không nghiêm kỷ-luật thì mới lọt những trò kia vào chơi.

Cách tổ cáo học-trò ở căn sát, ở mật thám, ở pháp-đình, là có ảnh hưởng phương hại cho tương lai cũ: học-trò lầm. Không chừng tại mấy trò trẻ người non dạ, ai nói cũng nghe, nên mới tin lầm tưởng bậy, thì thầy phải cấm hóa bằng phương pháp của mình trước mới phải. Can chi với vàng tổ cáo người ta, đầu oan hay ung, lên những người bị tình nghi, thì có hại cho tương lai người ta biết bao; sau này còn học ở đâu, còn mặt làm gì được nữa!

Than ôi! trách-nhậm làm thầy làm cha, nhận của người ta giao cho một đàn, rồi lại đi nạp qua một đàn khác, như vậy có phải lẽ, có đáng làm hay không?

Bao giờ các ông Dân-biểu

Bắc-kỳ mới thiết hành sự

đốt « Niên-lịch Thông-thư »?

Lại chuyện Niên-lịch Thông-thư!

Lại chuyện ông Nguyễn-văn-Vĩnh!

Không những một mình chúng tôi công-kích Niên-lịch Thông-thư, muốn đốt rảo đi, mà chính phần đông các ông Dân-biểu Bắc-kỳ cũng có ý đó. Còn nhớ kỷ nhóm nghị-viên Dân-biểu mới rồi, phần đông đều liên-danh vào một cái đơn thỉnh-cầu tiêu-bủy Niên-lịch Thông-thư của nhà in Trung Bắc Tân-Văn. Không biết lời thỉnh-cầu ấy bao giờ mới xét, bao giờ mới thiết hành, và các ông Dân-biểu đề-xướng việc này, có mạnh-bạo sốt sắng, theo đuổi cho cái ý-nguyện của mình được tới mục-dịch hay không?

Chúng tôi mong mỏi lắm.

Nay sắp hết năm, đã thấy Niên-lịch Thông-thư làm quăng-cáo dữ lắm. Độc-giả thử đọc những cái cáo-bạch lịch ấy rồi thử nghĩ coi Niên-lịch Thông-thư có hại hay không hại? Nên đốt hay không nên đốt?

Mới coi cáo-bạch, thấy vẽ cách dùng hóa-chất bón ruộng; nói về thủy-thđ, nói về phép đi đường; mấy điều ấy là điều có ích, thì ai không tưởng Niên-lịch Thông-thư là cuốn lịch bổ-ích như những thứ Almanach của tây. Song tiếc thay những phần ấy không nhiều, không trọng bằng

những phần coi ngày, xem hướng, động mã, xuất-hành, mới chính là những phần cốt yếu trong cuốn lịch ấy; người chủ-trương cốt lõi mỗi nhữ lòng mê-tin của người ta ở mấy chỗ đó, thì lịch bán mới chạy.

Phương chỉ trong Niên-lịch Thông-thư, có nhiều chỗ dạy người ta một cách trái ngược nhau. Ví dụ như đoạn trên nói những chuyện cúng-tế hay là xem ngày rồi bày cây bừa gieo mạ, mà đoạn dưới lại khuyên người ta dùng hóa-chất để bón ruộng, như thế có phải là trái ngược không? Đã dùng khoa-học để làm ruộng, thì còn cần gì phải chờ ngày nào tốt, cúng thần nào linh mới được hay sao?

Trong cáo-bạch có nói: « Âm-dương hiệp-lịch đủ các thứ, người nước ta cần phải tra », Ấy là những thứ gì vậy? Có phải là tra ngày nào tốt hay nên xuất-hành, thiên-di; ngày nào xấu thì đừng trồng cây, làm gỏi hay không? Âm-dương hiệp-lịch chẳng gì khác hơn là những lịch coi giờ xem hướng của ông Vĩnh in ra, mà báo này đã làm quăng-cáo không tiền cho một lần, có in hình ảnh hẳn hoi vậy.

Ôi! Mê-tin! Mê-tin! Bao nhiêu chuyện mê-tin làm ngăn trở tri-thức của ta không phát-dương, tinh-thần của ta bị ngăn trở, nếu nay ta muốn trừ bỏ đi, thì trước hết nên trừ bỏ ngay những thứ Niên-lịch Thông-thư và Âm-dương hiệp-lịch của ông Vĩnh.



Ngày thứ sáu 28 Novembre 1930 đúng 5 giờ chiều, hội Dục-anh Tương-Tề sẽ nhóm đại hội tại dinh Đốc-ly để bầu ban trị-sự. Xin Quý Bà Quý Cô có chân trong hội nhớ cho.

TRẢ LỜI CHO ÔNG BUI-QUANG-CHIỀU

Chúng tôi có đăng một bài nhan là: « Ông Bui-Quang-Chiêu năm 1930 » trong báo P.N.T.V. số 75. Trong bài đó chúng tôi phiên-trách ông Chiếu 3 điều:

1) Bản mình cho đảng Homberg là đảng mà trước kia ông vẫn công-kích.

2) Phải ngậm miệng vì đã ăn xối chùa không dám phản-đối việc M. Homberg xin tăng thuế giấy.

3) Lãnh cử-phần hội Thương-khẩu Saigon là hội choán độc-quyền việc chuyển chở lúa gạo mà trước kia ông đã từng phản-đối rất kịch-liệt.

Sau khi bài của chúng tôi ra thì báo Đuốc Nhà-Nam đứng ra bình vực và bảo chữa cho ông Chiếu liền. Song báo chữa là bảo-chữa cho có chừng mà thôi, chứ bạn đồng-nghiệp cũng phải nhận 3 điều chúng tôi phiên-trách ông Chiếu đều là thật có cả.

Đến nay lại chính tay ông Bui-Quang-Chiêu viết bài nhan là: « Đơn tâm ái quốc » đăng ở Đuốc Nhà-Nam số 172, ra ngày 13 Novembre, để trả lời chúng tôi và cất nghĩa những sự hành-vi của ông từ trước đến nay.

Tưởng rằng chính tay ông Chiếu viết bài để bảo chữa cho ông thì có nhiều lý-sự cứng-cáp và chánh đáng thế nào kia, chứ không ngờ ông cũng nhận những điều chúng tôi phiên-trách là có, và ông lại viện các lẽ nó buộc ông phải làm như vậy. Nghĩ là trước tòa án Đur-luận, ông Chiếu không thể cáo vô tội được, vì tội ông đã đánh rành rồi, nên ông chỉ xin để ông tự hối vì ông không phải là Thần thì sao cho khỏi sự lỗi lầm hai...

Dưới đây chúng tôi rút đăng cả bài của ông Chiếu rồi trả lời ông từng đoạn để độc-giả dễ phán-đoán. Những đoạn in chữ nghiêng là lời bổn-báo chủ-nhiệm đáp lại ông Bui.

P. N. T. V.

ĐƠN TÂM ÁI QUỐC

Nhơn lúc tôi ra Bắc dự hội Đại-nghị Kinh-tế Lý-tài, báo Phụ-nữ-Tân-văn in hành một bài hai trương giấy mà lên án tôi về tội thất tín với quốc-dân. Còn một tháng nữa thì cử-tri Nam-kỳ sẽ có dịp bầu cử Nghị-viên quốc-hạt, bởi vậy cho nên báo Phụ-nữ-Tân-văn, khởi sự kích bát tôi, sợ e tôi được tái cử mà trở vào Hội-dồng quốc-bạt. Có lẽ chủ ý báo Phụ-nữ chỉ có bấy nhiêu đó mà thôi.

Tôi chẳng phải vì cái ngôi vị Nghị-viên quốc-hạt mà trả lời. Nhưng tôi vì lòng yêu mến của quốc-dân và vì danh dự riêng phải đáp lại vài lời cùng ông Nguyễn-đức-Nhuận.

Đọc mấy lời trên đây chắc quốc-dân thấy ngay rằng ông Chiếu lo cho cái ghế Nghị-viên Quốc-hạt của ông lắm, nên hề thấy ai nói tới cử-chỉ hành-vi của ông là ông đặt mình, cho ngay là người ta có ý giành địa-vị của ông đang để mưu tư-lợi như ông đã mưu đó.

Ông Chiếu tưởng làm 1 Khóai Hội-dồng Quốc-hạt sắp tới đây, bạn đồng-chi của P. N. T. V. không có ai ra giành ghế Nghị-viên với ông đâu mà ông nghĩ cho chúng tôi có ý muốn hạ ông xuống.

1) Rằng quốc-dân nghinh-tiếp tôi một cách long trọng phi thường mà tôi đem lòng bội ước

Báo Phụ-nữ kể rằng năm 1926 quốc-dân đãi tôi một cách đặc biệt, hẳn là sự thật. Không bao giờ tôi quên cái áo-ngĩa ấy, nên chỉ hằng ngày mỗi lời tôi nói, mỗi việc tôi làm, thấy đều do quốc-dân nguyện-vọng. Lòng tôi lo làm sao cho xứng đáng với phận sự của tôi, xin để sau sẽ tỏ bày. Trước hết tôi xin nhắc qua rằng tôi không phải đợi tới ngày quốc-dân nghinh tiếp long trọng mới ra kể vai gánh vác việc dân việc nước. Từ năm 1912 tôi đã khởi sự ăn hành trong các báo bên Pháp nhiều bài xin Chánh-phủ lập nhà trường cho con gái Annam và nghị luận về việc giáo-huấn hàng phụ-nữ nước ta. Lúc đó nào ai người đồng tình vận động giải phóng phụ-nữ?

Bởi vì không bao giờ ông quên cái ân-nghĩa đối quốc-dân nên chỉ hằng ngày mỗi lời ông nói, mỗi việc ông làm thấy đều do quốc-dân nguyện-vọng. Xin ông Bui nói sao thì phải làm như vậy. Quốc-dân đâu có nguyện-vọng cho ông đi làm công với đảng Homberg (phải, đảng Homberg chứ không phải ông Homberg như ông Bui đã nói sai)? Quốc-dân đâu có nguyện-vọng cho ông lãnh cử-phần hội Thương-khẩu là cái hội mà chính ông cũng nhìn nhận là có quyền lợi trái hẳn với quyền-lợi của quốc-dân? Thưa ông Bui, xin ông cho phép

Bởi ông cố làm ích lợi cho dân nên dân mới nhớ ơn mà tiếp rước ông và mong cho đi tới, chứ khi không thì ông cũng như tên Mĩ, tên Xoa, việc gì mà quốc-dân lại hoan-nginh tiếp rước?

Đến năm 1917, thừa dịp quan Toàn-quyền Sarraut trở qua Đông-pháp, có chút tình với dân Annam, tôi bèn sáng-lập tờ báo Tribune Indigène để bình vực quyền lợi của quốc-dân. Tôi xin hỏi độc-giả: hồi đó, nào ai là người lo xa nghĩ sâu, dám dự tới việc dân việc nước? Lúc ấy tư-tưởng của người Tây không phải như bây giờ, những lời của Annam mình nghị luận quốc sự, biện bạch phải trái, người Tây ở trong xứ và Chánh-phủ thuộc-dịa đều cho là lời phản đối Pháp-quốc; kẻ thì xin dầy tôi ra củ lao Cón-nôn, người thì xiu làm ăn tới phân Pháp-quốc, hoặc kêu nài cách chức tôi, hoặc giục Chánh-phủ phải kiểm thế bịt miệng tôi lại. Lúc ấy ai là người Annam có nhiệt tâm, nhiệt huyết, ra dõm đương việc nước?

Lo việc nước lúc đó là biết có nước chờ không biết có thân. Năm 1924 tôi đương làm chánh Giám đốc Canh-nông mà bị dời lên Caomên, bỏ đi từng sự một lĩnh nhỏ, tôi chẳng biết nao núng. Khi ấy nào là chờ rương đi, nào là khiêng rương về, mấy ai tiên hành, mấy ai nghinh tiếp?

Tôi tự nghe lương-tâm mà ra bình vực quốc-dân là chỉ vì một tấm lòng thành với non sông đất nước, dầu thương dầu ghét chẳng hề nghĩ tới, bị áp chế vẫn cam tâm, dầu có than phiền, dầu có trách móc ai? Mà tôi cũng không trông cuộc nghinh-tiếp long-trọng, không mong tiệc trà chén rượu. Tôi xin hỏi ông Nguyễn-đức-Nhuận: cái nhiệt tâm ấy có thật hay là giả dối?

Đọc đoạn trên đây, thì thấy rõ là ông Bùi yêu mình một cách thái-quá mà quên mất cả những người khác đi... Công việc ông làm chỉ mới bằng sợi tơ, sợi tóc mà ông đã cho là lớn bằng cột nhà! Xin ông tỉnh tâm mà nhớ lại cho chắc coi, hồi đó có phải chỉ một mình ông là dám dự tới việc dân, việc nước thôi sao? Vả lại, ông đã phải bị đẩy ra Côn-nôn lần nào chưa, tuy là người ta hăm dọa. Còn đi làm việc nhà nước thì ai mà tránh khỏi được sự nay phải dời đi chỗ này, mai phải dời đi chỗ khác? Sự chớ rường đi, không rường về so với sự lao-lý của thiếu gì người khác thì cái cớ của ông có thấm vào đâu!

Tiền đây chúng tôi xin nói rõ vì có gì mà ông sáng-lập tờ Tribune Indigène. Lập ra tờ báo này không phải loàn do ở chủ-lâm của ông, mà chính là có ông A. Sarraut làm hậu-thuần. Tại sao ông

A. Sarraut lại làm hậu-thuần cho ông ? Tại ông là một tay chánh-khách lồi lạc, mà khôn khéo lắm, và lại thuộc về tả đảng. Chánh-sách thuộc-dịa của đảng ông A. Sarraut, nói cho công-bằng, thì cũng có phần khá với dân đồn-xứ một chút.

Song khi thi hành cái chánh-sách đó, ông A. Sarraul bị nhiều người Tây ở đây phản-đối, nên ông tính cần phải dựa vào du-luận của một đám gọi là thượng-lưu Annam. Cái du-luận ấy, hồi đó kiếm đâu ra, vì nó chưa có; tất phải gầy dựng nó lên mới được. Vì đó mà tờ Tribune Indigène ra đời. Nhưng dầu sao mặc lòng, chúng tôi vẫn nhìn nhận là tờ báo ấy có ảnh-hưởng tốt...

Nếu ông Bùi cử thắng theo con đường của báo Tribune Indigène đã vạch mà đi tới hoà, dừng có queo ngang tạt bảy, thì ngày nay ông đâu có bị mất tin-nhiệm của quốc-dân ? Nhưng mà.. Thương ôi !

Năm 1925 tôi qua bên Pháp, khăn khăn một lòng lo sao cho được ích quốc lợi dân, xướng ra diễn-thuyết từ kinh-dô tới các tỉnh thành lớn bên nước Pháp, ngỏ hầu bày tỏ nguyện-vọng dân Annam cho người Pháp và vạn-quốc hay biết, tôi xin hỏi Phụ-nữ Tân-văn : lúc ấy ai là người nghinh tiếp, ai là người đãi trà, đãi rượu mà giục tôi phải đường xa dặm thẳng, phí công tốn của làm những việc thiệt hại riêng cho tôi, thiệt hại cho bước đường của tôi trong quan-trường, chịu cay đắng vì Chánh-phủ nghi kỵ ?

Hành động của tôi lúc ấy là tự tâm chí của tôi khuyến-khích, chờ chẳng phải vì lòng trông mong tiệc trà, tiệc rượu, tẩm hoành, bức trường, hay là ham muốn chức Nghị-viên quản-hạt, ngôi Nghị-viên Hội-dồng kinh-tế lý-tài v.v. Từ tôi ra làm Hội-dồng quản hạt, nay đã được bốn năm, tôi xin hỏi ông Nguyễn-dức-Nhuận :

Vậy chờ tôi hững hờ với phận sự khi nào, dịp nào?

Cái chủ-tâm ông qua Pháp diễn-thuyết nó lý-kỳ lắm, để rồi chúng tôi sẽ nói kỹ trong 1 bài khác.

2^o) Rằng tình quốc-dân đối với tôi rất nặng, mà tôi lại phụ bạc thế nào !

Gần hai mươi năm lo quốc sự, nếu quả nay tôi đổi lòng vì một tờ giấy bạc, thật cũng đau đớn cho quốc dân, cũng xấu hổ cho giòng giống Nam-Việt, thật cũng đáng cho đồng-bào dãi tôi một cách vô cùng nghiêm-khắc.

Mà có quả như vậy chẳng? Tôi xin kể ra đây và xét mấy điều báo Phụ-nữ Tân-văn vịn theo mà buộc tội ông Bùi-quang-Chiêu, cho độc giả xem.

a) **Báo Phụ - Nữ** nói rằng tôi là người làm công cho ông Homberg vì hãng Sté Financière Française et Coloniale có hùn vô hội nặc-danh Canh-nông Canh-Điền của tôi sáng-lập.

Trước hết tôi xin cất nghĩa việc hội nặc danh
Canh-Đền.

Hội Canh-nông Canh-Điền do một ít người anh em hiệp lực với tôi mà lập ra đã hơn 20 năm nay. Ấy là một hội kinh-tế rất thành vượng song vì vốn ít quá (16 ngàn đồng) mà mặt đất thật rộng (bốn ngàn năm trăm mẫu) nên không đủ sức khai phá cây cấy cho hết, Đại hội-dồng phải thỉnhgiải tán và bán đất chia hùn.

Ông nói hội Canh-nông Canh-dền là một hội kinh-tế rất thịnh-vượng thì sao lại phải giải-tán và bán đất, chia hùn? Đó lý sự của ông Bùi đó, quốc-dân ta có hiểu được thì hiểu!

Tôi thiết nghĩ một cái cơ sở to lớn đường ấy, công lao gây dựng hơn 20 năm, nếu buông ra thì từ đây về sau không có mấy hội Annam được như vậy nữa, vì càng ngày mặt đất càng hẹp, bao nhiêu sở ruộng, sở rừng-lớn, sẽ lọt ra khỏi tay người Annam mình, cho nên tôi có đi kiểm các nhà cự phú Annam mà xin các ngài mua sở đất Canh-Điền lại cho nó còn là của Annam; nhưng vì các nhà cự phú Annam ông nào cũng đa đoan công việc riêng, không ai chịu đứng ra mà làm theo ý tôi muốn, hoặc mua một mình, hoặc kêu hùn lập hội lớn, giúp sức cho hội Canh-nông Canh-Điền kinh-dinh sở đất 4 500 mẫu ấy. Tình hình như thế, thì chỉ còn có một phương mà thôi, là phát mãi sở đất ấy.

Như vậy thì chắc là một hãng lớn sẽ xuất tiền ra mua, như số đất của ông Lê-phát-Tân về hội Sté Rizicole de Soctrang mua năm ngoài.

Tôi xin hỏi quốc-dân : như ở địa vị tôi thì phải làm thế nào ? Qúa dễ số điền to lớn 4.500 mẫu ấy mà dợi thời vì không đủ thế-lực mà kinh-dinh cho phát đạt mau chóng hay là đem ra phát mãi đặng nó về tay một băng Tây như sở ruộng Soctrang vậy?

Tôi cần lợi hại lâu lắm. Sau khi đi cầu các nhà cự phú Annam không được, vì ông nào cũng miễn lo việc to tát riêng, không có thể sốt bốt thể lực mà thu xếp việc hội Cạnh-dền được, tôi mới đến các nhà ngân-hàng, từ Banque de l'Indochine cho tới Banque Franco-Chinoise, song chỗ này không muốn dự đến, chỗ kia trả giá mua rẻ, chung cuộc không ai giúp sức, vì mấy năm nay tiền bạc biếm hơi, đường kinh-tế khuôn bách. Chỉ có hãng S^e Financière Française et Coloniale chịu đem

tiền hùn thêm, mà lại trị giá đất cao quá số đại
hội-dồng của hội Cảnh-đền định bán, và chịu thêm
khoản này : Nếu hằng ấy hùn thì hội quản-lý sẽ
có 8 viên, trong 8 viên ấy ít ra cũng phải có 1
viên Annam, còn việc trong điền thì giao cho một
viên Annam toàn-quyền quản xuất. Các ông có
phần hùn lớn trong hội Cảnh-đền nghĩ rằng như
vậy thì hội mình bởi còn thuộc về Anam hơn phần
nữa, nên ưng thuận đứng hùn lại với S^r Financière
và xin tôi phải ở lại quản xuất thì các ông mới
tin cậy mà dễ phần hùn, vì tôi đã có công sáng tạo,
lại thông thuộc việc ruộng ấy, và có phần hùn
lớn hơn hết. Các ông kể chắc tôi phải gia tâm lo
lắng cho nên việc. Tôi xin hỏi chư độc giả : như
ở địa vị tôi thì phải làm sao ? Một là không chịu
hùn với S^r Financière thì hội Cảnh-đền phải giải
tán, sở đất 4.500 mẫu đem ra phát mãi, sẽ về tay
một hãng Tây nào đó : hai là rón cầm giữ, hùn
với S^r Financière, vốn Annam hơn phần nữa,
trong hội quản lý hơn phần nữa là người Annam
và quyền quản xuất cũng về phần người Annam,
nghĩa là hội Cảnh-đền tuy có thay đổi, nhưng trong
đó quyền của người mình còn mạnh mẽ.

Tôi xin hỏi độc-giã: theo các lệ trên đây thì tôi lãnh chức Tổng-lý hội nặc danh Canh-dền là tôi làm công cho ông Homberg hay là tôi giúp việc cho một hội trong đó người Tây và người Annam bình quyền? Tôi xin hỏi: có phải là tôi giúp việc phần nhiều cho Annam và cho tôi hay không? Tôi không phải là đi làm mướn theo lệ thường mà cũng không phải làm công cho ai. Và chẳng hạn S^m Financière Française Coloniale không phải là cửa riêng của ông Homberg mà hội Canh-nông Canh-dền không phải là cửa riêng của S^m Financière Française et Coloniale. Nói rằng tôi làm tôi ông Homberg, thì chẳng khác nào nói rằng ông Lê-văn-Gồng làm tôi riêng ông Trương-tấn-Vị hay là ông Trần-trình-Trạch, vì ông Trương-tấn-Vị hay là ông Trần-trình-Trạch hùn nhiều, đứng sáng lập Việt-Nam Ngân-hàng mà ông Lê-văn-Gồng là tổng-lý hội ấy. S^m Financière là một hội có nhiều người hùn, là một hãng cho vay bạc, đâu có lợi thì cho vay, đâu có lợi thì hùn.

Xin quốc-dân đọc kỹ đoạn trên này rồi phán đoán giùm cho, ông Bùi muốn gỡ mình mà đi nhẹ lời đại cả ông Lê-phái-Tân ra.

Chờ sự thiệt thì ông Lê-phát-Tân có bán ruộng cho hội S^h Rizicole de Soctrang đâu? Mà dầu cho ông có bán cho hội ấy đi nữa song ông không có ở lại làm công cho hội ấy. Mà cho ông có ở lại làm công đi nữa thì cũng không nhục gì quốc-dân, vì ông không phải là đại-biêu, không thay mặt cho ai hết!

Đầu này ông Bùi vừa là một đảng-trưởng, vừa là nhơn-dân đại-biểu, vừa là phó nghị-trưởng Hội-dồng quân-hạt, mà đi làm công với hãng Homberg (hãng Homberg chứ không phải ông Homberg như ông Bùi đã nói sai) thì có nhọc đến quốc-dân làm làm.

Vì sao Annam ít ai chịu hùn với ông Bùi? Vì Annam đã biết ông rồi; ông chỉ là một nhà ngôn luận mà thôi, chứ về phần dinh-nghiệp thì ông dở lắm. Việc ông chủ-trương nhà máy dệt Tân-Châu, tờ giấy Thủ-dức, phải thất-bại ra sao, cái tiếng vẫn còn để lại tới bây giờ đó.

Nhà Banque de l'Indochine cho tới nhà Banque Franco-chinoise, đối với ruộng Canh-Điền, chỗ thì không muốn dự đến, chỗ thì trả giá rẻ, là vì việc đó không có lợi cho họ.

Còn hãng S^e Financière của hãng Homberg lại trả giá cao hơn giá định bán thì càng tỏ ra rằng họ muốn mua ruộng thì ít mà muốn mua ông lãnh-tự, ông nhơn-dân đại-biểu, ông phó nghị-trưởng Annam thì nhiều. Họ có đại gì đâu?

Xin ông Bùi đừng nguy-biến mà cãi rằng ông không phải là làm công cho hãng Homberg.

Ông lấy cái thì dụ ông Lê-văn-Gồng không phải là người làm công cho ông Trương-tấn-Vị, thiết là chẳng ăn nhập vào đâu cả!

3) Rằng tôi đã phản-đối, công-kích ông Homberg, mà bây giờ làm tôi ông ấy, nên « ăn xôi chùa ngọng miệng ».

Cách mấy năm nay, khi xảy ra vụ thương-khẩu tôi đương làm việc nhà nước, lãnh chức chánh Giám-đốc Canh-nông, tôi phản kháng kịch-liệt, hiệp lực với bạn đồng tâm đồng chí mà làm cho không thành lập được. Thăm nghĩ nếu quả thật tôi là người tham tiền, thì việc thương-khẩu là việc to lớn, lúc ấy như tôi tỏ ý trọng tư lợi, thì chẳng phải lương 800\$ một tháng mà thôi, có lẽ bạc vạn cũng có người đem trao tay nơi thăm tôi thì ai mà biết được? Đã vậy, lúc ấy việc công-kích độc-quyền thương-khẩu không phải là phạm-sự của tôi, vì hãng tôi cứ lãnh tiền rồi làm thỉnh, chắc không có ai trách móc!

Về việc ông Bùi lãnh cổ-phần hội Thương-khẩu, coi mấy lời trên đây thì đủ thấy là ông bị mà nói lằng.

Chúng tôi chỉ biết rằng khi tại Candelier vận-động chiếm độc-quyền thương-khẩu thì các nhà trí-thức biết là mối hại lớn cho dân Nam-kỳ, nên mới hiệp nhau kẻ của người công, hết sức phản-đối. Ông Bùi nhận rằng ông cũng phản kháng kịch-liệt, làm cho hội Thương-khẩu lúc đó không thành lập được.

À! Thế ra cách mấy năm nay thì ông cho việc Thương-khẩu là có hại cho dân, ông phản-lịcháng kịch-liệt! Vậy sao bây giờ ông lại dành quyền cai thái độ trước đi, mà thò tay lãnh lấy cổ-phần Thương-khẩu? Ông thiết là người thủi chung bất nhứt. Chúng tôi trách ông có bấy nhiêu đó mà thôi.

Bây giờ xin nói qua vụ thuế nhập cảng giấy. Tôi đã làm hội-trưởng ban ủy-viên xét việc ấy, tiểu hội-dồng đã nghị bác lời xin, có giao cho một ông Nghị-viên lãnh phúc-bẩm (rapporteur), làm tờ trần-thiết cho đại hội-dồng xét; theo lệ thường bữa ra đại hội chỉ có ông rapporteur nói mà thôi, mấy vị Nghị-viên khác có nói là khi nào có điều chi quan hệ ngân trở mà mình có ý-kiến riêng phần-đối với lẽ ngân trở. Và lại sự xin đánh thuế nhập cảng giấy cũng có một ý-nghĩa là bình vực quyền-lợi cho hết thấy các hãng giấy Bắc-kỳ, chẳng phải riêng gì một hãng giấy Dapcâu của Sté Financière mà thôi, vả lại trong băng ấy vốn có cả ngân người Annam làm công, và còn có mấy hãng Annam làm giấy chung quanh Hanoi.

Vả chẳng tôi dự vào nghị-viên quân-hạt, không phải là mỗi việc mỗi biết, mỗi việc mỗi nói; về việc thuế giấy nhập cảng thì có vị Nghị-viên khác thông thạo hơn vì là ở nhà buôn bán hoặc làm nghề nhà in, v.v...

Xin ông đừng dùng cái lối mỗi việc mỗi đem Annam ra mà làm cái bình-phong; bây giờ không ai mắc lừa nữa đâu! Còn lại gì thì mỗi cái hội tư-bổn họ cho Annam hùn vào chút đỉnh để che mắt cả dân Annam. Hội thương-khẩu cũng vậy đấy! Xin ông cũng đừng nguy-biến rằng tăng thuế nhập cảng giấy là bình-vực cho cả mấy hãng làm giấy Bắc-kỳ ở gần Hanoi.

Người Annam không có hãng làm giấy nào ở gần Hanoi hết. Chỉ có ở hai làng Hồ và Bưởi, cách Hanoi chừng 4 cây-số, là có mấy nhà tư-gia làm giấy moi, giấy bõn theo lối xưa mà thôi. Trước kia Nho học còn thịnh, nghề này khá lắm, nhưng từ khi Nho học bị bỏ thì nghề này đã tiêu điều rồi. Giấy moi, giấy bõn không còn địa-vị gì ở thị-trường nữa mà phòng phải cần ai bình vực!

4) Rằng tôi được 800\$ lương nên tôi dờ lười

Tôi xin nhắc rằng lúc tôi còn ở trong hoạn-lộ còn dài, đã có lương lại có phần sang trọng, mà tôi có dờ lười không?

Phải chi tôi vụ tất lợi riêng, vì tiền, vì quyền, thì tôi chỉ một mực yếm liêm lẳng lẳng làm thỉnh

cũng còn người biết công ấy cho tôi, chứ tôi chẳng cần gì ra làm công ăn mỗi tháng 800\$ bạc mà phải dờ lười đi.

Tôi làm phó Hội-trưởng nghị-viên quân hạt, được có tư-cách riêng, trên thì quan vị nể, dưới thì bạn đồng tâm đồng chí yêu vì, tôi hỏi toàn thể quốc-dân ai là người có cậy mượn tôi việc chi mà có cho tôi tiền bạc một mảy nào gọi là đền ơn chăng? Tôi làm ơn riêng được thì tôi làm, chứ thò lãnh tiền đền ơn quyết chẳng hề bao giờ có vậy.

Ông thốt ra những lời trên này thì tỏ ra tư-cách ông thật là tầm thường quá đi.

Ra làm việc dân tức là làm phận-sự mình. Nếu lại ăn-tiền thì ông đại-biểu dân có khác chi « người lãnh lo các công việc » (agent d'affaires)?

5) Tôi ở địa-vị Hội-dồng quân-hạt được bốn năm, mà đã ra lo quốc-sự ngoài hai mươi năm

Tôi xin hỏi tóm lại ông Nguyễn-đức Nhuận: Tôi lỗi với quốc dân việc gì mà cho đến can danh phạm nghĩa? Tôi không dám kể công với đồng bào, vì đã thương nước thì phải chịu đau đớn vì nước, song tôi xin quốc-dân nghĩ kỹ các việc tôi đã làm phải và các việc tôi đã sai lầm, rồi đem để lên mặt cân mà cân, thử xem bên nào nặng, bên nào nhẹ?

Tôi không phải là thần tiên mà chẳng sai lầm, song nếu tôi có sai lầm thì tôi biết tự hối.

Nội không mà chục người làm việc, dễ xuy mao cầu tỷ, là việc dễ dàng lắm, ai làm cũng được, có ra gánh vác việc dân việc nước mới thấy khó khăn.

Biện bạch mấy đều trên đây, chủ tâm của tôi là muốn tỏ cho ông Nguyễn-đức Nhuận biết lòng tôi đối với quốc-dân trong vòng hai mươi năm nay, trước sau như một. Còn về phần lòng tôi đối với đồng bào Bắc-kỳ và Trung-kỳ thì xin để một ngày kia tôi sẽ nhắc lại cho ông nhớ rằng tôi là một người Annam Nam-kỳ bấy lâu cứ một niềm coi Annam Nam Bắc một nhà.

Bùi-quang-Chiêu

Ông Bùi đi với quốc-dân những việc này:

Lợi dụng cái địa-vị là lãnh-tự, là đại-biểu nhơn-dân là nhà ngôn-luận mà mưu tư lợi, như: vay 50.000\$ của hãng Fontaine; báo cơ-quan của đảng ông, lãnh của hãng ấy 500\$ mỗi tháng; bán ruộng Canh-Điền cho hãng Sté Financière là hãng của M. Homberg đã sáng lập; làm công ăn lương của hãng ấy, tức là làm kẻ trung-gian cho bọn tư-đàn tranh-

giành với dân Annam về nghề làm ruộng; ăn xôi chùa phải ngậm miệng; lãnh cổ-phần hội Thương-khẩu là hội có quyền lợi ngang trái với quyền lợi dân làm ruộng Annam v. v. Ông đã thường tự nhận là nhà lãnh-tự, nhà ái quốc, lẽ thì ông phải bảo toàn danh-dự, giữ làm sao cho tuyệt sạch giá trong mới phải, vì danh-dự của ông là danh dự của dân của nước. Có lý nào ông đã nhận ông xuống vực thẳm, ao sâu, cho bùn đất dính đầy mình, rồi ông lại biểu quốc dân đem các điều ông làm phải và các việc ông đã làm quấy mà để trên mặt cân đặng cân thử xem bên nào nặng bên nào nhẹ?

Ồ! PHẢI LÀ PHẢI, QUẤY LÀ QUẤY, CHỚ LÀ THỊT CÁ GI MÀ BIỂU ĐEM CÂN THỬ?

Ví dụ: một ông huê-thương tu-hành, ăn chay, nếm phật đã 20 năm, thiện-nam tín-nữ tôn như phật sống, rồi thỉnh linh ông ngũ măn sát sanh và tùm hết của nhà chùa mà đi mất. Như vậy rồi ông Bùi cũng biểu đem hai việc để lên cân mà cân thử coi hay sao?

Ông có tin rằng: 20 năm trai-giới của huê-thương đó là do thành tâm cùng phật chăng? Chớ tôi thì tôi cho là sự giả dối để mua lòng quần-đạo, trông họ dâng cúng cho nhiều đặng chờ ngày cuốn gói!

Bài của ông đoạn gần hết, ông có nói rằng: ông không phải là thần tiên mà chẳng sai lầm, song nếu ông có sai lầm thì ông biết tự hối.

Ông đã nói như vậy, thì chúng tôi xin ngóng chờ mà trông chờ xem ông tự hối ra làm sao.

Còn đoạn sau chót, đang khi không ông lại nói đến lòng ông đối với đồng-bào Trung-kỳ, Bắc-kỳ.

À! thấy đoạn này thì cho là ông nói lằng, chớ tôi thì tôi hiểu ý ông muốn ám-chỉ rằng tôi có nhiều bạn đồng-chi là đồng-bào Bắc-kỳ, nên ông cho rằng tôi bị các ông ấy kích-thích.

Tôi xin nói quí quyết và thề rằng ngày nào tôi còn chủ-trương tờ báo P. N. T. V. thì tờ báo P. N. T. V. chỉ biết có làm việc phải mà thôi, chớ không gì ai hết, mà cũng không vì danh vì lợi mà đi sai đường chánh bao giờ.

Ông Bùi chắc còn nhớ việc ông Nguyễn-Hữu-Thu ở ngoài Bắc, hồi năm ngoài ra giành chức phó nghị-trưởng ở Đại-hội-dồng với ông thế nào chớ. Và chắc ông cũng còn nhớ thái-độ báo P. N. T. V. lúc bấy giờ đối với việc ấy ra làm sao. Có phải là vì việc phải mà báo P. N. đã công-kích ông Thu không?

Tôi không bao giờ phân biệt người Nam kẻ Bắc, chỉ nhìn nhận chúng ta đều là con Hồng cháu Lạc cả mà thôi.

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Cuộc hát để lấy tiền làm sân Tơ-nít cho Phụ-Nữ đã có kết-quả tốt đẹp

Vấn-đề tơ-nít đàn-bà, khởi-xướng ra bấy lâu, cũng chỉ mới là ở trên lý-thuyết mà thôi, chưa thấy gì là bày tỏ ra sự thiệt-hành cả. Người có công bồi đắp gây dựng ra nền tơ-nít ở Nam-kỳ ta, là ông Triệu-van-Yến, hội-trưởng hội Annam thể-thảo (C.S.A.), đã sốt sắng về việc thiệt-hành đó, nên chỉ ông đã lấy danh-nghĩa hội C.S.A. tổ chức một cuộc hát cải-lương, tại nhà hát tây tới 18 Novembre mới rồi, để lấy tiền làm sân tơ-nít riêng cho phụ-nữ ta.

Quang-cảnh nhà hát bữa đó thật là náo-nhiệt: đến đôi rặng chỗ nào cũng chật hết, phải xen thêm ghế ở ngoài vào mới đủ chỗ ngồi. Lại có nhiều gia-đình dắt nhau đi coi, đến trẻ không mua được giấy, nữa, phải trở về không hàng trăm người.

Đúng 8 giờ thì khởi-sự hát. Bà Huyền-Kỳ diễn tuồng « Mầu-tử Tinh-thâm ». Diễn hết màn đầu thì bỗng-báo chủ-nhơn bước ra nói về vấn-đề Phụ-nữ thể-dục:

Thưa quý ông quý bà,

Cuộc hát hôm nay là của Hội Annam thể-thảo lập ra dựng lo xây đắp nền Thể-dục phụ-nữ.

Việc này là một việc mới lạ ở xứ mình, mà được quý ông quý bà sốt sắng đến chừng kiến rất đông đảo như vậy, thiệt là đáng mừng và đáng quý biết bao.

Tôi xin thay mặt cho chị em đồng chí căm tậ thanh tình của quý ngài và xin cam ơn hội Annam thể-thảo đã hết lòng sốt sắng lo mở đường dân bước cho nền Thể-Dục của phụ-nữ lúc ban sơ.

Tiện đây xin quý ông quý bà cho phép tôi bày tỏ ý kiến về vấn-đề Phụ-nữ thể-dục, thể nào là ích lợi.

Thưa quý ngài, Đối với sự chúng tôi cố động hô hào bấy lâu nay trong Phụ-nữ Tân-văn về vấn đề Phụ-nữ thể dục, trong quốc dân, phần hoan nghinh cũng nhiều mà phần phản đối cũng có.

Ái là người đã hoan nghinh, thì đã hiểu biết sự ích lợi của thể dục, đầu trai, đầu gái đều không thể thiếu được.

Còn phần phản đối thì nói rằng: Đàn bà con gái phải lo việc tề gia nội trợ, chớ cần gì phải ra chỗ ba bề mà múa vọt, liệng banh...

Thưa quý ngài,

Vấn biết đàn bà lo việc tề gia là phận-sự đương nhiên, song trước khi muốn tề gia cho hoàn-toàn, cho ra người mẹ hiền, vợ giỏi thì cần phải có sức mạnh mới được.

Nếu không mạnh khoẻ, may ốm mai đau, thì dầu cho có đức dạy con như bà Mạnh-mẫu, tài làm vợ như bà Mạnh-Quang đi nữa, cũng chỉ nằm mà ngó, chớ biết làm sao cưu tròn phận sự của mình?

Vậy thì: Bạn nữ-lưu ta trước hết là phải lo cho có sức mạnh khoẻ, rồi sau mới nói tới phận-sự được.

Ấy đó, thể dục là cần yếu cho Phụ-nữ như thế.

Làm người phải học để trau-đồi trí khôn, sự học đó gọi là trí dục. Còn luyện tập thể-thảo cho nở nang thân-thể thì gọi là thể-dục, nên trí-dục cần cho trí khôn bao thì thể-dục cũng cần cho thân thể bấy nhiêu.

Muốn cho thân thể khỏe mạnh mà không luyện tập thì có khác gì người không chịu học mà muốn biết chữ, có bao giờ được?

Có người lại nói: đã biết thể-dục là có ích cho thân thể, song là cho đàn ông con trai kia, chớ đàn bà con gái, mình học xương mai, mà nhẩy múa lung tung, thì còn chi là nữ-dung nữ-hạnh?

Thưa không, có lẽ nào như vậy, đầu trai hay gái, ai ai cũng đều lấy sự mạnh khỏe là hạnh phúc ở đời, đã biết thể-dục là cần ích cho thân thể người ta, mà lại trừ đàn bà ra thì trái lẽ quá!

Phương chi ngoài sự tề-gia, chị em chúng tôi lại còn có cái thiên-chức nặng nề là gây nôi nuôi giống, nào thai, nào sản, đều là những sự khó khăn nặng nhọc như ở trên đời; chúng tôi cần phải có sức khỏe mới lo tròn được phận-sự đó.

Chúng tôi dám nói quả quyết rằng: thể-dục là rất cần cho Phụ-nữ! Muốn cho nôi giống được mạnh, được lớn mà không lo cho Phụ-nữ có thể dục, thì chẳng khác gì ương hột giống xấu mà trông có bông trái tốt tươi, quyết không thể được!

Bấy nhiêu việc đó cũng đủ chứng rằng vấn-đề Phụ-nữ thể-dục cần thiết cho chúng tôi là dường nào.

Vậy chúng tôi khuyên hết thấy chị em, từ nay hãy cùng nhau chừa bỏ cái thuyết « mình-học xương-mai », mà nắm tay nhau bước tới trường thể-dục, luyện tập cho thân-thể nở nang mạnh khỏe, thì mới gánh nổi được trách-nhiệm trong gia đình, và gây dựng nôi-giống tốt tươi cho Việt-nam tổ-quốc.

Bỗng-báo chủ-nhơn nói vừa dứt thì cử-tọa vỗ tay, chẳng những tỏ ý ngợi khen ý-kiến về Phụ-nữ Thể-dục đã rõ ràng đích đáng, mà lại khen diễn-giả có cái thái-độ mạnh-bạo tự-nhiên; đó cũng là một cái kết-quả bước đầu của phụ-nữ ta ra nói trước mặt công-chúng.

Bỗng-báo là cơ-quan Phụ-nữ, lại là cơ-quan đã hô-hào việc Thể-thảo bấy lâu, nay thấy hội Annam Thể-thảo tổ-chức cuộc hát này, được đồng-bào hoan-nghinh và có kết-quả tốt đẹp như thế, bỗng-báo rất lấy làm cảm động và vui mừng.

Y-Kiên của một nhà nữ-giáo

VỀ VẤN-ĐỀ SOẠN SÁCH

Nói lời ông Cử tỉnh Đông (Hải-dương)

Mới đây, ông Ngẫu-Tri, mà nếu tôi chẳng lầm, thì nghe như ông ở Haidương, cũng là bạn trong giáo-giới, có xướng lên vấn-đề soạn sách đối với các nhà nữ-giáo, khiến cho trong chị em chúng tôi, ngoài thời giờ ở nhà trường, thêm được một vấn-đề chánh đáng mà bàn luận.

Ông thiết có nhiệt tâm với nền giáo-dục bạn thanh-niên, không những riêng bên nam-giới, mà ông đã bị nhiều phen lận đận, đến cả bên nữ-giới, ông cũng không quên. Chúng tôi đã từng được đọc những bài nghị-luận của ông về các vấn-đề lợi ích chung, như là đối với việc giáo-dục và học-vấn trong nước, vẫn riêng khâm-phục một người hữu-tâm với tiền đồ học-vấn nước nhà.

Trong giáo-giới, nhìn sang làng khâm-yếm, đối với vấn-đề tu thơ, quả thấy ít người quan tâm chú-ý. Sự khuyết-diểm ấy chúng tôi cũng nhận là vì nhiều lẽ, mà một phần thì ông Ngẫu-Tri cùng bạn trong Nam, có Lê-thị-Đầu, đã bày tỏ qua trên tờ báo này, trong mấy kỳ trước.

Tình cảnh các cô giáo trong Nam thì tôi chẳng được biết rõ, song cảnh ngộ của các bạn ngoài Bắc thì xét ra cũng có một đôi điều may mắn hơn, như lời ông Ngẫu-tri đã nói trước đây. Các bà giáo, các cô giáo ngoài Bắc, nếu so sánh với lời cô Đầu nói, thì quả thật có thông thả hơn một đôi phần; thông thả về gia-đình, thông thả về tiền tài, lại một đôi khi có có rộng học-vấn nữa. Nhưng dầu sao đi nữa, việc soạn sách đối với các nhà nữ-giáo cũng không thể bỏ qua mà không nghĩ tới được; huống chi nay lại có sẵn bậc đàn anh rong chuông khoa trống, chỉ lối đưa đường, thì rồi đây, sao không có người xuất-bản được ít nhiều cuốn sách.

Chúng tôi nói đây chẳng phải mong chỉ có được vài ba cuốn sách chen trong tủ kiếng của các thơ quán, mà ngoài bìa chói lọi hàng tên tác-giả, lọt chữ « Thị » ở giữa, hay chữ « Bà Đàm » ở trên; hoặc mấy cuốn tiểu-thuyết li-ký, ái-tình, lãng-mạn, của mấy nhà văn đội-lốt mà ra đời đầu; chúng tôi mong là mong có được ít nhiều sách

giáo-khoa, sách tập đọc, sách để mở mang trí-tuệ cho bọn phụ-nữ, mà do các nhà nữ-giáo là những bậc đã am-hiểu ít nhiều khoa sư-phạm và biết rõ tánh-tình của bạn trẻ, hằng ngày mình tiếp xúc luôn luôn.

Trong buổi đầu này, chị em chúng tôi cũng cũng đồng-ý với ông Ngẫu-Tri mà mong có được mấy cuốn sách đọc-bản (tập đọc), thực-độc-khóa (bài học thuộc lòng) còn đến các sách khoa-học như luân-lý, sử-ký, cách-tri, thì hãy dùng chung, hoặc tạm dùng những cuốn có sẵn, soạn chung cho cả nam-nữ học-sanh cũng được.

Tôi nói thế tất có chị hỏi rằng làm sao sách tập đọc lại muốn có thứ riêng mà sách khoa-học lại dùng chung, ví dụ có sách riêng thì không dùng được hay sao? — Xin thưa rằng sự soạn được đủ các sách riêng là một việc may mắn không gì bằng, song chờ được đến lúc đó, e mất mất nhiều thời giờ; và lại sách khoa-học thì đã có qui-tắc nhất-định, như hai với hai là bốn, mà trái đất phải quay xung quanh một trời, đầu đàn-ông hay đàn-bà, con trai hay con gái, ai mà cái khác đi được. Còn đến như sách tập đọc, sách học thuộc lòng, thì nam nữ nên cần có sách riêng; vì tánh-chất, vì trí-não, vì tình-cảnh mỗi giống (sexe) đều có khác. Con trai chủ-động, ưa mạnh-bạo, tánh can-dảm, thì nên có những thứ sách mạo-hiểm, phiêu-lưu, tả những thủ-đoạn anh-hùng, nghĩa-sĩ, dạy những điều yêu nước, thương dân. Con gái chủ-tánh ham êm-đềm, hay cảm-dộng, ta nên lợi-dụng những yếu-diểm ấy mà soạn những sách dễ khiến cho các điều ấy trở nên những đức tốt; phát-triển được đạo-đức, bồi-bổ được luân-lý, mà những mẹ hiền, vợ thảo há không đạo-tạo bởi đó ư? Những việc công, dung, ngôn, hạnh, từ đức của con gái nhà Nam, những phép nuôi con, khoa vệ-sanh, người đàn-bà đời nay cần phải biết, là những n.ực lớn trong các cuốn sách soạn sau này cho các bạn gái.

Còn ngoài ra, nếu lại có được những sách

trình-độ cao hơn, không bỏ được trong khuôn-khoảng sách tập đọc, những tiểu-thuyết, kịch-bản, truyện-ký, văn-chương yếm-dắc, tư-tưởng siêu-việt, những bài đại nghị-luận về văn-học, khoa-học như những lời thưng-xúc của hai ông Phan-Khôi và Trần-trọng-Kim về Nho-giáo vừa rồi ở trên báo Phụ-Nữ thì thôi, còn phải nói chỉ mà không hoan-nginh mấy nhà nữ-sĩ xuất chúng ấy! Thiết là quá lòng mong mỗi tương tượng của chúng tôi.

Bà Thị-Điểm, cô Xuân-Hương, bà Thanh-Quan, bà Nhân-Khanh (nghe như Nhân-Khanh nữ-sĩ là thân-mẫu ông Cử Ngần-Tri) vẫn chờ chị em trên đài văn-học, nào ai có bảo dừng đi.

Tôi xin quay về vấn đề soạn-sách kéo lặc mất đầu-đề.

Có một điều tôi nghiệm thấy trong các chị em, khi bàn đến việc soạn-sách thì có ý phân-vân, rụt-rè, lo rằng sách-soạn ra không tiên-thụ được. Các chị em nói không tiên-thụ đây là không phải lo không bán chạy thì không ăn-hành, tái-bản được nữa đâu; mà là tiếc công soạn-sách không có người mua, người đọc (nói về các sách giáo-khoa) vì một lẽ trong các trường sơ-học ngoài Bắc, số Học-Chánh thường soạn lấy sách và lại bán rẻ cho học-sanh, như thế thì ai còn cầu mua sách mình.

Ý riêng tôi, tôi tưởng rằng số Học-Chánh soạn sách chẳng phải là có ý không muốn cho các nhà nữ-giáo soạn lấy đâu, mà là lo rằng không có đủ sách cho vừa trình-độ học-sanh các lớp và hạp chương-trình, qui-tắc của nhà nước, nên mới phải tốn công, tốn của như thế, nếu như có sách của nam, nữ giáo-viên soạn sẵn sàng thì lo gì số Học-Chánh, một ngày kia, chẳng bỏ cái tu-thơ cuộc đi cho đỡ liêu, như sự bán rẻ có khi không đủ tiền giấy, tiền in, thì là thuộc về một nghĩa khác, do sự cũ-chỉ quảng-dại của Chánh-phủ đối với học-sanh nghèo của ta, chờ chẳng phải là « Khoe » cạnh-tranh về kinh-tế hay « Thuật » tuyên-truyền cổ-động một ý-nghĩa gì khác đâu! Chị em ta không nên trông mấy cuốn sách giáo-khoa của số Học-Chánh như những sách bán một su hai ba cuốn ở trên xe lửa hay ngoài cửa ga...

Cách thức soạn sách, dịch-sách, in sách và trình kiểm-đuyệt thì ông Ngần-Tri đã giảng tường tận, tôi tưởng chẳng còn thiếu lẽ gì.

Duy có sách khích-khuyến tường-lệ cho có nhiều nhà nữ-giáo chịu soạn sách thì tôi chưa thấy ai bàn đến. Tôi nói chịu soạn-sách là vì tôi thường thấy có người đủ tài-lực đương nổi mà không

chịu ghe vai. Vấn-đề lập các nữ-lưu thư-quán cũng là hay lắm, song chờ cho mỗi xứ có được cái nữ-lưu thư-quán mà xuất-bản sách thì e khi đã muộn; vậy những cơ-quan văn-học, hoặc những đoàn-thể của phụ-nữ, của giáo-giới, như hội « Khai-Tri » ngoài Bắc, báo « Phụ-Nữ » trong Nam, hội « Tập-ích » của các giáo-viên, có trách-nhiệm truyền-bá sự học lại chẳng nên đặt giải-thưởng mà khuyến khích các nhà nữ-sĩ soạn sách ư?

Cách định thể-lệ dự-thi, đặt giải-thưởng Văn-học cho nữ-giới như thế nào thì để các nhà có tài tổ-chức bàn-dịnh; đây tôi chỉ xin nhún díp ngó ý riêng; sau này tiện đâu tôi sẽ bàn lại.

Nay nói những sách giáo-khoa của các trường sơ-dãng ngoài Bắc (còn Trung, Nam tôi chưa được tường) thì hãy mong có được những sách Tập-đọc, như *Phổ-Thông Độc-Bản* của ông Ngọc, *Quốc-Văn Trích-diễm* của ông Hàm, *Luân-Lý Giáo-Khoa* của ông Kim là giá trị lắm rồi; như thế cũng đủ về vang cho nữ-giới.

Chúng tôi mong-mỏi ở các chị em có tài, có học; mà trong bọn nữ-tác-giả buổi đầu, chắc chị Lê-thị-Đầu sẽ có Ngần-Tri tiên-sanh đưa vào ngồi chiếu trên hết.

Mme Trần-tấn-Thọ
NỮ-GIÁO — NINH-BÌNH

Sáng bữa 21 Novembre 1930 SÀI-THÀNH NHẬT-BÁO đã ra đời. Bạn đồng-nghiep ra đời với một cái chương-trình rất tốt đẹp, chắc là sẽ được quốc-dân hoan-nginh.

P. N. T. V. xin trân-trọng đề lời mừng bạn đồng-nghiep mới.

TRỊ GHÉ, NHỨC ĐẦU, LÁT, MỤN, TỨC.
NHẠM CON MẮT, NƯỚC AN CHƠN,
SẦY CÀNG, ĐỒN-BÀ ĐAU VÚ

Các bệnh này muốn hết cho mau, thì dùng thuốc dân hiệu CON RÂN có gởi bán khắp cả ĐÔNG-PHÁP. Tiệm Nguyễn-Thị-Kính và các gare xe điện. Giá 0\$25

Mua sỉ do nơi M. Nguyễn-văn-Lâm chez M. Lương — colis Postaux — Saigon.

AI TIN

Bà Hội-dồng François Sự đã từ trần hôm ngày 16 novembre 1930. Thọ được 35 tuổi, để lại 5 đứa con thơ, tình cảnh rất thương xót.

Bốn báo xin chia buồn cùng ông François Sự và tang-quyển.

Phụ-nữ Tân-văn từ Nam ra Bắc

XEM CỒ TÍCH Ở THANH-HÓA

Bài kỹ-thuật của bốn báo chuyên-viên, về cuộc du-lâm các nơi danh-sơn thắng-tích và cuộc phỏng-vấn các bậc trí-thức ở Trung, Bắc-kỳ

(tiếp theo)

Chúng tôi ở Huế tám ngày, yết-kiến các bậc trí-thức danh-nhân, cung-chiếm các nơi vương-lăng tôn-miếu, cùng thưởng-ngọa phong cảnh sông Hương núi Ngự vừa xong, thì sửa soạn đón xe đi Thanh-Hóa.

Ở Huế xe lửa đi ra Nghệ-An (Vinh) chạy vào lúc 9 giờ sáng, dùng tám giờ rưỡi tối thì tới Vinh, phải ngủ lại một đêm, tới sớm bữa sau mới lại có chuyến xe đi Thanh-Hóa. Nếu gặp chuyển xe đêm ngày thứ năm hay chúa-nhật chạy thẳng từ Tourane ra Hanoi mà đi thì tiện lắm, vì không phải ngủ đêm ở Nghệ. Chúng tôi tới Thanh-Hóa bữa 26 Août, kiếm nhà trọ để nghỉ ngơi, rồi mới tính đi thăm mấy nơi danh-thắng.

Thanh-Hóa là một nơi nhiều cổ-tích về lịch-sử, vì bao nhiêu đời vua chúa đã phát-tích từ ở đó mà ra. Thanh-Hóa là một cái lò đào-tạo ra những bậc anh-hùng cứu-quốc, tài-tử văn-nhân; đất ấy là chỗ chôn nhau cứa nhiều người có tên trên lịch-sử. Thanh-Hóa lại là một nơi sáng-tạo ra nhiều công việc vi-dại: đồ bá hung vương, lưu truyền hậu thế! Bao nhiêu phen giặc Hời bị vỡ mặt kinh hồn, cuốn giáp đầu hàng ở trên Sông-Mã! Mấy mươi chuyến quân Tàu thất bại, giành nhau mà chạy ở dưới núi Lam-Sơn! Trong bao nhiêu năm, Thanh-Hóa đã là một bãi chiến-trường mà dân Nam-Việt phải đem thịt xương ra làm nền cho giang-sơn tổ-quốc! Những tấm gương nghĩa-khi, tức dạ anh hùng, ngày nay ta còn thấy lưu-truyền ở nơi mấy tòa đình cổ, mấy bức thành-xua. Trông thấy đó ta không thể nào không nhớ đến mấy đoạn lịch-sử về-vang, đã nêu cao cái công-dức tiền-tổ ta đời trước.

Về thế kỷ thứ ba (bên Tàu thuộc đời Tam-quốc) bà Triệu-An dựng cờ khởi nghĩa đánh đuổi quân Ngô, nay còn đền thờ ở huyện Hậu-Lạc và ở Sầm-Son.

Về thế kỷ thứ sáu, Triệu-Quang-Phục là danh tướng nhà Tiền-Lý, đánh quân Tàu để cứu quốc, sau vì sanh lòng bội-phản, muốn cướp ngôi vàng, nên bị Lý-Phật-Tự giết trên Sông-Mã.

Về thế kỷ thứ tám, Lê-Ngọc chống lại binh Đường ở Ái-châu (Thanh-Hóa), tự tôn làm Hoàng-đế và xây dựng thành Trường-Xuân, nay còn di-tích ở huyện Đông-Son.

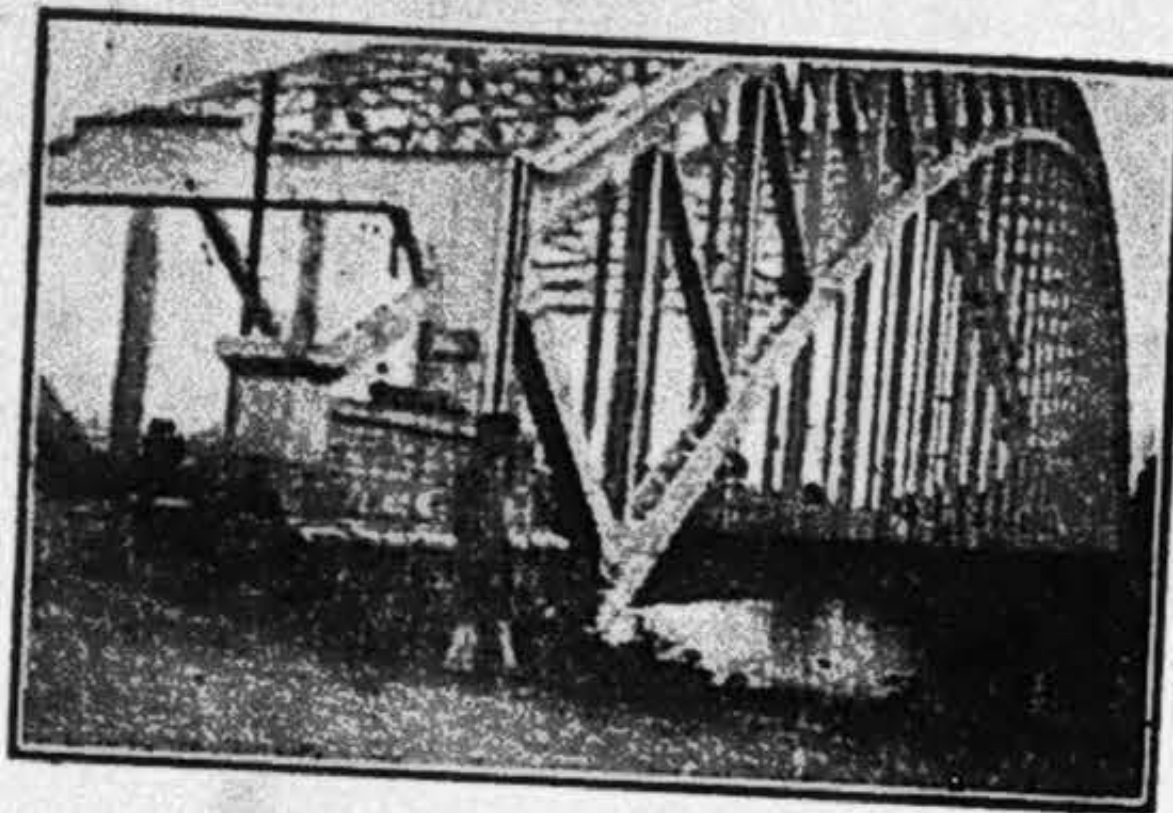
Cách hai trăm năm sau, Dương-diên-Nghệ đánh quân Nam Hôn rồi cũng xưng vương, phong cho con rể là Ngô-Quyền cai trị Ái-châu. Tới khi Nghệ bị tùy-tướng là Kiên-công-Tiền làm phản giết đi, thì Ngô-Quyền xuất binh đi đánh trả thù. Kiên-công-Tiền cầu cứu binh Tàu của vua Nam-Hôn, song Ngô-Quyền đại-thắng trên sông Bạch-đăng và nhân đó đuổi hết quân Tàu, dựng cờ độc-lập, ấy là đời nhà Ngô.

Hết đời nhà Ngô, trong nước loạn-ly, dân tình khổ sở, thì Đinh-Bộ-Lãnh người ở Hoa-Lư, tỉnh Ninh-Bình (khi bấy giờ thuộc vào Thanh-Hóa) đứng lên dẹp loạn cứu nước và dựng lên đời nhà Đinh.

Hết đời nhà Đinh kế-tiếp nhà Tiền-Lê, vua khai-sáng là Lê-Hoàn cũng quê ở Thanh-Hóa.

Về cuối thế kỷ thứ mười bốn, Lê-Quý-Ly người tỉnh Thanh-Hóa cướp ngôi nhà Trần, giữa lúc bên trong thì nhà vua nhu nhược, dễ gian-thần lẫn quyền và bên ngoài thì loạn-ly, dễ quân Hời đem binh vào cướp. Lê-Quý-Ly bên soạn ngôi vua dựng lên nhà Hồ, có xây thành Tây-Đô bên hữu-ngạn Sông-Mã.

Hết đời nhà Hồ, nước Nam lại bị nội-thuộc nước Tàu trong ít năm, sau nhờ có Lê-Lợi người ở Lam-Sơn, chiêu binh khởi-nghĩa, đánh đuổi quân Tàu mà dựng nên nhà Hậu-Lê. Nhà Hậu-Lê thiết trị vì được 99 năm, còn từ sau trở đi (sau khi bị họ Mạc chiếm ngôi và nhờ Nguyễn-Kim



cướp lại được) thì vua Lê chỉ là cái vị, vì bao nhiêu quyền-hành đều ở tay chúa Trịnh cả.

Rồi tới đời nhà Nguyễn ngày nay, mà ông thủy-tổ là Nguyễn-Kim, quê ở làng Quí-Hương (Thanh-Hóa) là người đã có công phò giúp nhà Lê, đương đầu với họ Mạc.

Xem sơ qua mấy đoạn lịch-sử đó thì ta đã biết rằng Thanh-Hóa là một nơi quí-dịa, khi thiêng của sông Mã núi Lam, đã hun đúc nên những sự-nghiệp anh hùng trong bao nhiêu thế-kỷ.

Song Thanh-Hóa chẳng phải là một nơi chỉ có ý-nghĩa về lịch-sử mà thôi, lại là một chỗ có nhiều cảnh thiên-nhiên đẹp đẽ nữa. Núi Hàm-Rồng động Hồ-Công, Từ-Thức, đều là những nơi thắng-lich, nổi tiếng xưa nay; đèo Ngang, Phố-Cát, cửa biển Sầm-Sơn cũng đều là những nơi đáng cho ta thăm viếng cả.

Chúng tôi tới Thanh-Hóa bữa trước thì bữa sau gặp được một nữ-sĩ queo, sẵn lòng làm hướng đạo. Mướn một ngày xe, chúng tôi cùng đi xem mấy nơi danh thắng. Trước hết chúng tôi đi về làng Quí-Hương thăm nhà thờ Triệu-Tường.

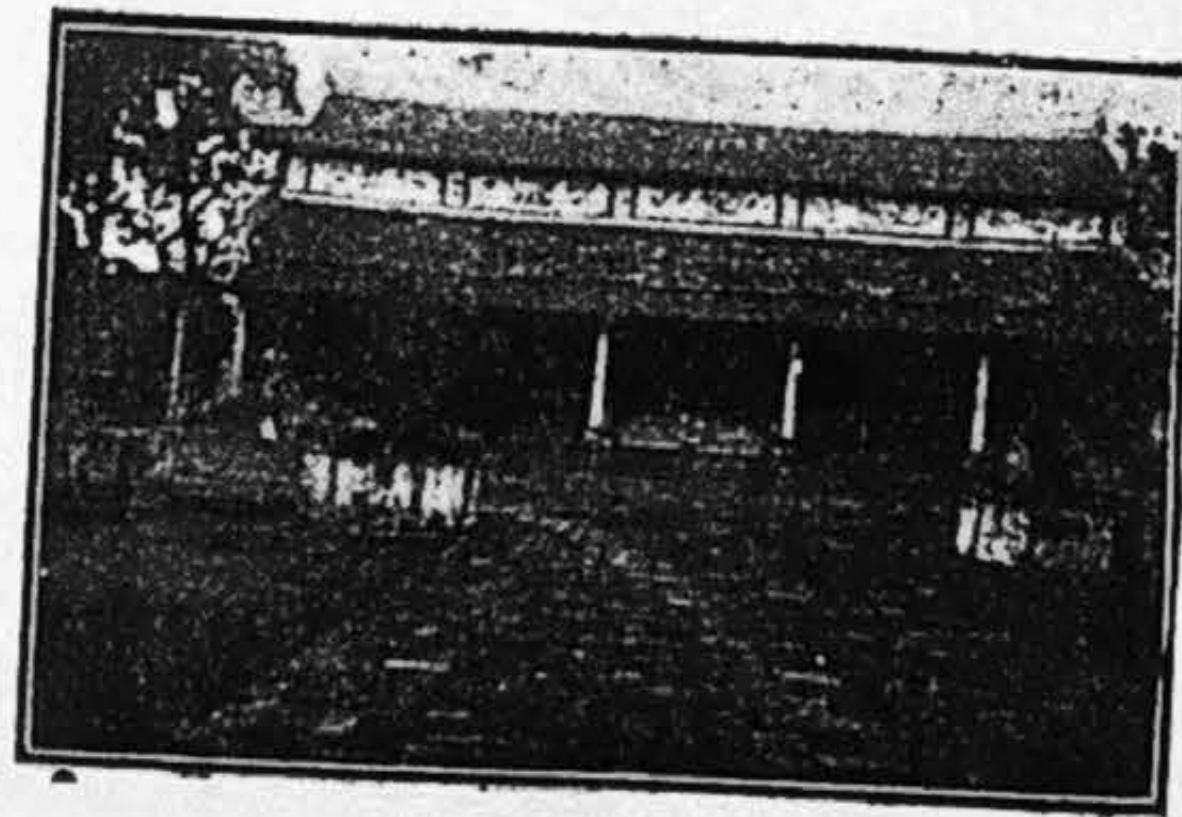
Làng Quí-Hương là quê quán ông Nguyễn-Kim, thủy-tổ nhà Nguyễn và cũng là nơi chôn cất di hài ông ấy nữa. Nguyễn-Kim sanh thời chỉ là một vị đại-thần ở triều vua Lê-Trang-Tôn, sau vì cháu chắt làm vua, nên được truy phong là Hoàng-Đế. Dân làng Quí-Hương từ khởi thủy đời nhà Nguyễn tới giờ vẫn được miễn sưu thuế, không phải đóng góp chi cả.

Xe đi dựa theo bên đường xe lửa một chặng thật xa thì đến cầu Hàm-Rồng (hình số 1) là một cái cầu treo, bắc ngang sông Mã, cách tỉnh thành bốn cây số. Tên cầu này lấy theo tên núi, vì chỗ đó là núi Hàm-Rồng, có chín ngọn, coi hình như chín khúc ở thân con Rồng, mà trái núi dựa

chưa cầu thì hình như là hàm (miệng) con Rồng mở rộng, để tập hồn ngọc trân-châu ở bên kia sông Mã, tức là hòn núi Châu-Phong. Cầu Hàm-Rồng này đã mất nhiều công-phu tiền bạc mới bắc xong, vì trước kia hệ xây lên thì bị nước cuốn đi mất. Người ta tin chuyện dị đoan, lại nói rằng đó là miệng con rồng, linh thiêng lắm, cầu nào bắc qua cũng không được; nhưng thiệt ra là vì chỗ đó ở dưới mặt sông có nước cuốn mạnh, nên xây cột đập móng không thành. Trước đã có một người kỹ-sư trông coi việc xây cầu đó, lúc xong, làm lễ khánh thành. Giấy mời dự lễ gọi đi bữa trước, sớm bữa sau ra thấy mất cầu hỏi nào không biết, người kỹ-sư lấy làm hổ thẹn, đâm đầu xuống sông theo cầu mà về nơi Thủy-quốc. Về sau người ta mới nghĩ làm cầu treo, không phải đập móng xây cột ở dưới nước.

Xe chạy khỏi cầu Hàm-Rồng chừng vài cây số thì tới quảng đường hai bên toàn là đồi núi chập trùng, rừng cây rậm rạp, cảnh rất xinh đẹp hữu-tình.

Về tới làng Quí-hương thì xa xa đã trông thấy bóng Triệu-Tường. Nhà thờ Triệu-Tường bên ngoài xây theo lối thành quách, tường cao cổng kín, có hào sâu chạy quanh bốn mặt. Có cầu đá bắc qua hào đó để đi vào. Bốn mặt thành thì có bốn cửa: đông, tây, nam, bắc. Cái thành ngoài đó xây từ đời Minh-Mạng (1835). Qua thành ngoài vào đến một lần thành trong nữa rồi mới tới nhà thờ. Dân làng coi về việc mở cửa dọn dẹp trong những ngày lễ tế thì ở riêng mấy căn nhà bên. Còn nhà thờ thì ngày thường đóng cửa, không ai được vào. Muốn vào coi thì xin phép Chánh-Sứ hoặc Phó-sứ là hai vị quan, người trong hoàng-tộc, mà triều-dinh cử ra, chỉ để trông coi việc lễ-tế ở nhà thờ. Vị nữ-sĩ làm hướng đạo cho chúng tôi, có quen biết quan Chánh-sứ, nên



rước khi đi đã có nói qua xin phép rồi, vì vậy nên chúng tôi được vào xem bên trong nhà thờ Triệu-Tường.

Nhà thờ Triệu-Tường xây từ đời Gia-Long và đến đời Minh-Mạng thì có sửa sang lại.

Tòa giữa thì có hai ngai thờ hai vợ chồng ông thủy-tổ Nguyễn-Kim. Có hai cái bài vị trên khắc chữ, một cái đề: « Triệu-Tổ, di-mưu, thủy-dũ, khâm-cung, huệ-triết, hiền-hộ, hoàng-hu, tế-thế, khải-vạn, nhơn-thánh, Tĩnh, Hoàng-đế » để biểu dương phẩm-tước và các đức-tánh ông Nguyễn-Kim.

Một cái nữa đề: « Từ-Tín, chiêu-ý, hoàng-nhơn, thực-đức Tĩnh, Hoàng-hậu », cũng để biểu-dương phẩm-tước, đức-hạnh vợ ông Nguyễn-Kim.

Trước ngai thờ, thì có hai cái sập chạm hình rồng nổi, và hai bên thì có hai cái rương đựng đồ triều-phục.

Về phía bên tả thì có ngai thờ Nguyễn-Hoàng là con thứ hai ông Nguyễn-Kim, khi sanh-lời được phong làm Tổng-thống Thanh-Hóa. Trên bài vị có đề đệ-hiệu như vậy: « Thái-tổ, triệu cơ thủy-thống, khâm-minh cung-ý, cần-nghĩa, đạt lý, hiệu-ứng, chiêu-hựu diêu-linh, gia-dũ, Hoàng-Đế. »

Bên phía hữu thì có ngai thờ Trương-quốc-công Nguyễn-Dũ là thân-phụ Nguyễn-Kim. Trước ngai có bài vị đề: « Hiệp-mưu, đồng-đức, tả-ly, hiệu-trung, công-thần, đặc-tấn, phụ-quốc, Thượng-tướng-quân, Đô-đốc-phủ, Tả-đô-đốc, Thái-tế, Tả-tướng, Thái-phó, Trương-quốc-công. »

Còn phía bên tả thì có ngai thờ Lý-nhơn-Công là con thứ hai Nguyễn-Hoàng, có bài vị đề: « Hữu-tướng, trợ-oai, hộ-quốc, dĩ-phúc, an-hậu, tôn-trị, triệu-hưng, bậc-thế, khuông-thời, hi-tải, tài-đức, anh-hùng, đồng-lược, nghĩa-tín, cương-nghị, trung-nghĩa, trí-dũng, đức-anh, hùng-oai, nghiêm-đức, cun-vô, thủy-nhơn, trực-lý, nhơn-công. »

Trong năm, những ngày sanh, ngày hóa, ngày kỵ, ngày sóc, đều có nhang đèn cúng kiến, còn những kỳ tế lớn, thì một năm có một kỳ, triều-dinh có cử quan đại-thần ra làm chủ-tế.

Ngày trước, vua Gia-Long hồi năm 1804, vua Minh-Mạng hồi năm 1821, và vua Thiệu-Trị hồi năm 1842, ngự ra Hanoi để lãnh sắc phong của vua Tàu, qua Thanh-Hóa đều có vào nhà thờ Triệu-Tường làm lễ. Sau tới vua Thành-Thái hồi năm 1903 và 1906 và vua Khải-dinh hồi ngự du Bắc-kỳ năm 1918 cũng có vào đó chiêm-yết tổ-tiên.

Chúng tôi xem xong một lượt các ngai thờ rồi mới bước ra sân. Sân rộng, lát gạch thẳng bằng,



có trồng nhiều cây kiểng, bồn bông, và dăng trước có cái hồ sen bán-nguyệt. Bên kia cái hồ sen là cái tam quan (hình số 3, có một nữ-sĩ đứng dựa bên hồ sen) đóng cửa quanh năm, chỉ trừ có ngày lễ tế.

(còn tiếp theo)

ĐÀO-HÙNG

Một bức thư của ông bạn Tân-Đà

Phủ-Lý le 3 Novembre 1930
Monsieur le Directeur
de la revue « Phụ-nữ Tân-văn »

Thưa Ngài,

Tôi là chủ-sự Annam Tap-chi hiện đương đi trừ-liệu việc tạp-chi của tôi chỗ chúng được tiến hành, chờ tôi không giúp việc báo « Nông-Công-Thương » bao giờ; vậy mà mới đây báo « Nông-Công-Thương » số 523 ngày 30 và 31 Octobre 1930, về đầu đề: « Râu ông họ khéo cầm vào cầm bà kia » có nói đến tên tôi vào số người giúp việc báo ấy. Sự đó tôi rất lấy làm ngạc-nhiên và không gén ý.

Nay xin kính ngõ cùng quý-báo và xin quý báo chỉ bảo cho sự ấy đối với công-lý thế nào rồi công bố cho. Xin đa tạ.

Nay kính thư
Chủ-Sự Annam Tap-chi
NGUYỄN-KHẮC-HIỆU

Ông bạn Tân-Đà lại cậy chúng tôi chỉ bảo ông sự này đối với công-lý thế nào...

Thưa ông bạn, sự này theo ý riêng chúng tôi nghĩ thì ông chỉ nên yêu cầu báo « Nông-Công-Thương » phải cải-chánh lại rằng:

Ông Nguyễn-khắc-Hiệu chưa hề nhận lời giúp báo ấy bao giờ. Thế là đủ.

Chuyện trên rừng

CÔ GÁI THỎ

NGUYỄN BÍCH-SƠN

Hơn 4 năm trời, tôi ở nơi sơn-lâm cùng-tịch. Phong-cảnh miền thượng-du, ngoài những giờ làm việc, tôi sớm hôm chỉ bấu bấu cùng núi biếc rừng xanh.

Người ta bảo nơi ấy là chỗ ma thiêng nước độc, nhưng đối với tôi, tôi lại cho là cảnh đẹp như, không có gì đáng sợ đáng ghê. Non cao chót vót, rừng rậm bao la, ấy là những nơi mà vết chân tôi thường qua lại. Tiếng suối chảy dềo-dắt bên đồi, tiếng gió thổi ào ào trên núi, hai cái âm-thanh cùng hòa lẫn với nhau, hóa thành một cung đàn tự-nhiên của tạo-vật, tai tôi nghe quen lắm, lấy làm ưa thích vô cùng.

Những lúc chiều hôm ngả bóng, hay những khi trăng chiếu ngang đầu, ở trong nhà mà trông ra, lúc ấy cảnh mới xinh! Thật là bức tranh do tay Hóa-công tô-diểm.

Đẹp! Mà đẹp thật! Cái đẹp con mắt tôi trông như lại sen lần có cái vẻ buồn, vẻ buồn mơ-màng lãng mạn.

Trước cảnh: núi cao, rừng rậm, nước biếc, trăng thanh, nếu tôi là một nhà thi sĩ thì chẳng biết đã thổi ra bao nhiêu bài văn tả tình, tả cảnh, bao nhiêu câu thơ véo vắt, êm dềm!

Cái khúc cảm-tâm, tôi dành để cho nó thắm trầm, ở trong tâm hồn, mà lòng tôi lúc ấy, thật có một mối cảm-tình bao la vô hạn: cảm-tình cảnh đối với người, người đối với cảnh. Nhiều đêm thường như thế, tai tôi được nghe một câu hát, hát đi hát lại, đêm nào cũng chỉ có một câu. Động hát nào-nùng mà có ý tức-tối, buồn-rầu, như xé gan xé ruột, như oán-hận căm-hờn.

Ừ, một người con gái Thỏ hát tiếng Thỏ, không biết là hát những gì, nghĩa lý ra sao, tôi không hiểu, nhưng điệu hát tôi nghe mà đến bây giờ cũng còn như văng vẳng bên tai...

Cô con gái Thỏ! Hình ảnh cô tôi nhớ như in vào mắt.

Da cô không trắng, nhưng mà đen dòn, người cô không thô, nhưng mà khỏe mạnh. Quần gai, áo xanh, cô suốt ngày vào rừng, tôi cũng không biết cô vào làm gì, nhưng mỗi lần tôi trông thấy cô ở cửa rừng ra thì cái ánh nắng tà lúc ban chiều chiếu dọi lên khuôn mặt tức giận của cô,

tôi trông càng lấy làm lạ.

Nét mặt lạnh lùng mà quả quyết, xinh xắn nhưng nghiêm-trang, lại bao-hàm thêm một tia sáng của đôi con mắt, tỏ ra một người đang chịu bao nỗi đau đớn sâu sâu. Đau đớn sâu sâu nó đã ăn sâu vào mũi trong lòng, mà cô đối với cuộc đời như hờn, như ghét, như khinh-bĩ, như thù hằn.

Phải, một người con gái Thỏ xưa nay thường sanh-hoạt trong luồng không khí thật thà chất-phác; thật thà chất-phác nhưng vẫn vui vẻ sung sướng. Thế mà bỗng dưng lại bị cái đời đen bạc, dơ dáy, cái đời lừa lọc, giả dối, nó làm cho mất cả lạc thú, mất cả lòng tự tin « sống là vui », rồi những quyết tâm giết chết kẻ thù!...

Cô năm ấy mới chừng 20 tuổi xuân xanh, không biết đã có chồng chưa, nhưng tôi chỉ thấy cô ở với một người mẹ già trong túp nhà cỏ, cách chỗ tôi chừng năm mươi thước.

Ít người qua lại, quanh quẩn chỉ có một mẹ một con, nhà cỏ thật là vắng-vẽ.

Tiếng lá rừng kêu, tiếng nước suối chảy, những đêm tịch-mịch canh-tàn, lòng tai nghe, riêng chỗ ấy như là một thế-giới tiêu-diêu hiu-quạnh. Thình-thoảng lại lần thêm một vài tiếng « vù! vù! » không biết là tiếng gì đưa tự trong rừng ra, người yếu bóng vía, nghe chắc phải rùng mình ghê sợ, mà đoán chừng hoặc là tiếng hổ, beo, hùm, sói, hay là tiếng quỉ khốc, ma hồn của những vong-linh người chết oan chết uổng, hiện hình về báo cho người còn sống mau mau trả họ tử-thù....

Đêm ấy..... cách đây vừa đúng hai năm, nhưng tôi tưởng-tượng như mới đêm qua.

Cái đêm trời đất u-âm, cây cỏ tiêu-diêu, non sông thế-thảm, mà đến tôi đây, tôi cũng phải bồn-chồn bứt-rứt.

Chính là đêm mà người con gái Thỏ đang mở bụng kẻ thù đã giết chồng mình khi trước.

Con dao ấy chính vì cái nhan-sắc của cô mà kẻ sát-nhân đã dùng để giết chồng cô, rồi bỏ trong đám rừng nọ; nay cô tìm thấy, lại dùng nó mà trả nợ cho chồng. Chồng cô ở nơi chín

Động-tiên liên khúc ruột



suối có biết, có trông thấy tay có lời ruột kẻ gian-phu, hẳn cũng vui lòng hả dạ.

Vì sắc đẹp cô mà chồng bị giết một cách thảm-hương. Cô con gái Thỏ, cháu ôi! đã chết hẳn cả một cõi lòng. Ái-tình mất rồi, cuộc đời tẻ ngắt! Nhưng cô cũng gương sống nhờ, để hồng trả cái thù — Cái thù không đời trời chung — Ngày qua tháng lại, chờ đã lâu mà cô vẫn chưa có dịp ra tay. Cô như điên như dại, ngày đêm thương rere cô, vạch lau, vào rừng, lên núi mà kêu gào.

Than ôi! một người con gái mà lại là người con gái Thỏ, là giống người bị coi là giả-mạn mọi-rợ (!) nay vì nặng tình, trọng nghĩa, phải chịu bao sự cay-đắng ở đời!

Nghĩ đến nỗi: vì mình mà chồng chết bởi ở tay kẻ tham sắc thì cô đau lòng đứt ruột, cái khổ về vật-chất.

Nghĩ đến cơn: thù chồng chưa trả, dứa sát-nhân vẫn được thản-thơi lại như vô xé tâm-hồn, cái khổ về tinh-thần.

Tinh-thần, vật-chất, hai cái động-lực của cuộc đời ngày nay đều tan nát, khiến cho cô thiếu-nữ như sống trong biển thảm thành sầu.

Vì thế nên trong cơn bão táp đêm hôm mồng 6 tháng 9 năm kia, giữa quảng rừng, trên chốn thượng-du, bỗng xảy ra một tấn-kịch giết người mờ-mạng; mà cũng chính đêm ấy, cô thiếu-nữ cũng bị thương rồi chết theo chồng về nơi cực-lạc.

Sau một cơn chiến đấu gớm-ghê, cảnh rừng lại im lặng như tờ, chỉ còn như chấp chờn linh-hồn cô con gái Thỏ, đang kết án dứa ác-phu ở bên bờ thế-giới bên kia...

Nguyễn-bích-Sơn
Juillet 1928

Muốn có được
phương thuốc thần thì
nhớ xem P. N. số 80 tới đây

Bổn-báo chủ-nhiệm khi thuật việc ông Nguyễn-an-Cư cứu bệnh bà Trần-hữu-Độ có hứa cùng độc giả rằng sẽ yêu-cầu ông Cư xin ông truyền phương thuốc thánh đó cho đồng-bào. May sao nay đã được như sở-nguyện, vậy số báo tới đây, bổn-báo sẽ đăng mấy cái toa thuốc thánh này lên và chỉ rõ ràng phương-pháp cứu-cấp để đồng-hiền đồng-bào và để làm của báu cho nước.

— Ông lương-y lấy giống gì mà nối ruột tôi lại đó?

— Xấu tiền mà!

— Trời ôi! Sao không nối bằng cao-su hay là bằng thứ gì, mà lại nối bằng tiền.

— Thấy không biết hay sao: « Đồng tiền liền khúc ruột » mà!

Giày đàn-bà đóng thiết kế. Nhiều
kiểu mới rất xinh. Khăn é-sap,
khăn choàng đủ các màu,
thiết lịch-sự

Thang-Long
20, RUE SABOURAIN - SAIGON
ĐỒ HÀNG TỐT, GIÁ PHẢI CHĂNG

Nón Casque
thượng hạng. Các
thứ nón, giày, áo con
nít. Tranh thêu gổ thêu, khăn
trải giường, đủ màu đủ kiểu làm rất kỹ.

THẾ-GIỚI-NGŨ (Esperanto)

Thỉnh thoảng thấy có một tờ báo nói đến Thế-giới-ngũ, hoặc chỉ nói cái tên của tiếng ấy, hoặc nói tiếng ấy là tiếng gì mà thôi. Thật chưa mấy ai chú ý đến nó.

Đến ngày 29 tháng 11 tới đây, M. Joseph R. Scherer là đại-biểu đặc-biệt của ban Ủy-viên trung-ương quốc-tế của hội « Thế-giới-ngũ vận-dộng » phải đi du lịch toàn cầu để tuyên truyền Thế-giới-ngũ, sẽ đến Saigon; qua ngày 3 Décembre thì đi Đế-thiên Đế-thích. Ước sao chừng ấy sẽ có một vài tờ báo cổ động, tờ-chức ra cuộc diễn-thuyết về vấn đề Thế-giới-ngũ.



Kẻ viết bài này mường quanh quần ở ruộng vườn, ít thấy xa nghe rộng, nhưng xét rằng Thế-giới-ngũ quan-hệ đến nhơn-loại và cần thiết cho cuộc tiến-hóa của Đông-dương nữa, nên thử bàn dưới đây xem sao:

Một loại với Thế-giới-ngũ (Esperanto) thì còn có Idiom neutral, Ido, Esperantido và Occidental, nhưng chỉ có Esperanto là thực-hành được.

Thế-giới-ngũ (Esperanto) là một thứ tiếng nhân-tạo, do nhà nhân-khoa y-si Zamenhof lựa góp những chữ gần giống nhau trong các thứ tiếng Âu-châu và nhất là do ở tiếng La-tinh (Latin) mà tạo thành ra một thứ tiếng mới, dân-dị hơn hết cả các thứ tiếng quốc-gia (langues nationales) Văn-pháp tiếng ấy chỉ có 16 mẹ, và có ba cái đặc-diểm này: Một là câu văn rành rẽ; hai là phân-biệt hẳn hoi, — ví dụ không như tiếng Pháp ở câu « La souris saute sur la table » nghĩa là: con chuột nhảy lên trên bàn, mà cũng có thể nghĩa là: con chuột ở trên bàn mà nhảy —; ba là hợp-luận lý chứ không có những trường-hợp đặc-biệt (idiotismes) như các tiếng quốc-gia.

Mục-dịch của Zamenhof (đọc « Da me nơ hó phờ » theo T.G.N.) là dùng Thế-giới-ngũ để cho loài người, chẳng luận giống da nào, tiếng nói nào, được thông hiểu nhau cho tiện việc

quốc-tế giao-thiệp, mà nhất là để cho các giống giao-hoán tri-thức, gây tình thân-ái, làm cho bốn biển một nhà...! Dựa cái Thế-giới-ngũ suông này, quyết rằng không thể nào làm cho « năm châu hiệp lại một nhà », mà lại một nhà như anh em nữa kia... Thế-giới-ngũ chủ-nghĩa, (Esperantisme) cao thì thật là cao, song lý-luận nó vào-von thánh-thót, hay ri-rà thâm-trầm, mà trái phá nỏ, thần-công bản thì long trời lở đất! Làn máu cạnh-tranh nhuộm đầy lịch-sử mà Thế-giới-ngũ chủ-nghĩa phải lu-lờ! Ngày nay các nước dùng Thế-giới-ngũ vi-tất cả thấy đã vì Thế-giới-ngũ chủ-nghĩa, mà là vì tiện việc giao-thông thương-mại, vì lợi là phần nhiều! Tuy vậy, song há ta mong cho xã-hội tồi-bại mãi, há ta mong cho lịch-sử nhơn-loại bị vùi như mãi hay sao? Thế-giới-ngũ không làm cho « năm châu hiệp lại một nhà » được. Song muốn cho bốn biển một nhà thì tất phải cần Thế-giới-ngũ, vì nếu không thông hiểu nhau thì làm sao mà giao-hoán tri-thức, kết tình liên-lạc được.

Thế thì dùng tiếng Anh mà hiện thời đã sẵn thanh-bành khắp thế-giới đang làm tiếng quốc-tế (langue internationale) luôn không được sao? Vả lại, Thế-giới-ngũ vị tất sẽ được vạn quốc công-nhận làm tiếng quốc-tế, bằng-có ở tiếng Thế-giới-ngũ thiếu số, mà tiếng Anh thắng số trong cuộc quyết-định dùng tiếng nào làm tiếng quốc-tế tại Liệt-quốc-hội năm rồi. Thế mà không. Không vì: 1° Tiếng Anh dân-dị là dân-dị với tiếng nào kia, chứ Thế-giới-ngũ thì không còn tiếng nào dân-dị hơn và phổ-giải hết ý-nghĩa hơn được.

2° Tiếng Anh là tiếng quốc-gia, hiện nay mà được dùng làm quốc-tế-ngữ đó chỉ là vì hoàn-cảnh bắt-buộc phải dùng tạm mà thôi, chứ không có nước nào vì quốc-thể của họ mà lại chịu ẹp cho đại-biểu nước họ phải dùng tiếng ngoại-quốc ở giữa liệt quốc-hội. Thế thì nếu để cho tiếng Anh được cái vẻ vang làm quốc-tế-ngữ ở liệt quốc-hội và vĩnh-viễn nữa, thì quyết rằng vạn-quốc không công-nhận vậy.

Còn Thế-giới-ngũ ra đời từ năm 1887, đến nay chỉ có 43 năm, mà đã lan-tràn gần khắp cả hoàn-cầu. Hiện nay có lối 10 tạp-chí Thế-giới-ngũ xuất bản ở Âu, Mỹ, Tàu, Nhật; Thế-giới-ngũ-hội có đến 2400; mỗi năm đều mở quốc-tế hội-ngập có

từ 500 đến 2000 đại-biểu của các nước đến dự; Toàn-cầu Thế-giới-ngũ-hội (Universale Esperanto Asocio [U.E.A.] 1^{er} Tour de l'île, Genève, Suisse) đều có đại-biểu ở Âu, Mỹ, Tàu, Nhật — ở Đông-Dương chưa có. — Ở Tcheco-Slovaquie đã đem Thế-giới-ngũ vào chương-trình trường trung-học từ năm 1920. Ở Brésil dạy Thế-giới-ngũ trong các trường sư-phạm. Ở Anh, Ý, Đức dạy cả ở trường sơ-học nữa.

Xem nó phát-triển mau chóng như thế, thì chắc sau này cái thuật nó sẽ dùng với cái danh, nghĩa là Thế-giới-ngũ sẽ thật là Thế-giới-ngũ.

Đông-dương hiện-thời, sự giao thông chưa được mở-mang lắm. Nhưng há ta lại cứ cam-lòng quanh-quẩn mãi trong giới-hạn Đông-dương sao? Vả lại các nhà thương-mại, kỹ-nghệ, các tay the-thảo, các nhà du-lịch v. v. không phải bỏ buộc gì. Thế là Đông-Dương nếu tự tin rằng sau này mình sẽ được cùng anh em trong bốn giống, theo chủ-nghĩa bác-ái nhơn-dạo, hay chen lấn trên vó-dai giữa năm châu, theo chủ-nghĩa cạnh-tranh cũng vậy, thì nay phải bắt đầu học Thế-giới-ngũ ngay đi.

Độc-giã ai đã có học chữ Pháp từ bậc sơ-học sắp lên, muốn học Thế-giới-ngũ theo lối gợi bài thì do:

Ecole Universelle par correspondance de Paris, 59 Bd. Exelmans, Paris 16^e. Học-phi mỗi 150 quan. Cũng có nhiều nơi gợi bài dạy thi-công (học khỏi phải trả tiền) của nhiều hội vận-dộng Thế-giới-ngũ.

Xin giới-thiệu hai chỗ dưới đây:

1^o Cours gratuits d'Esperanto par correspondance, s'adresser à Ch. Gautier, à Lèves (Eure et Loire) Paris.

2^o Cours d'Esperanto par correspondance du « Groupe Esperantiste ouvrier de la Côte d'Azur » (gratuit: 21 leçons). S'adresser à M. A. Thévenet, 47, Avenue du Golfe Vallaudis (Alpes-mar.)

Còn nhiều nơi khác, xin viết thư hỏi:

Librairie Centrale Esperantiste

51 R. de Clichy. Paris 9^{me}.

Cũng có sách chữ Tàu dạy Thế-giới-ngũ nữa.

X.

PHÉP BIÊN CHÉP

SỔ SÁCH BUÔN BÁN

là một quyển sách chẳng những có ích cho các nhà buôn mà thôi đâu. Những người muốn kiếm số làm trong các hãng buôn cũng nên đọc sách ấy.

Thơ và mandat đề cho tác-giả là:

Monsieur Đỗ-văn-Y

Quản-lý công-ty An-Hà án-quán CANTHO (Cochinchine)

Vé Phán-Thưởng Văn-Học và Đức-Hạnh

Về phần thưởng Đức-Hạnh bốn báo tiếp được cả bấy là 39 bài, đã đăng báo được 11 bài, còn thì lần lần sẽ đăng tiếp trừ ra có mấy bài dài quá.

Khi đăng đủ cả rồi, bốn báo sẽ mở cuộc diễn tra để phát thưởng.

Về phần thưởng Văn-Học, thì đến ngày 30 Octobre (1) là ngày khóa sổ thân, đếm các quyển dự thì hết thấy là 20 quyển.

Bốn báo xin do theo tên quyển mà sắp thứ tự theo a.b.c. dưới đây:

- 1 Bỏ quá xuân xanh (tiểu-thuyết)
- 2 Cảnh đau lòng (id)
- 3 Công việc nhà Bàng (kinh-tế-học)
- 4 Da-lat du-ký (tiểu-thuyết)
- 5 Gái ngoan tìm chồng (id)
- 6 Gang tặc quang-sơn (id)
- 7 Gia-đình kế-toán (gia-chánh-học)
- 8 Hoa-hường bạch (tiểu-thuyết)
- 9 Kinh-kha (kịch bản)
- 10 Lời trẻ con và phong tục cũ (tiểu-thuyết)
- 11 Một bước đầu (tiểu thuyết)
- 12 Nữ học sanh (sách giáo-khoa)
- 13 Nhà quê tỉnh thành (tiểu-thuyết)
- 14 Ngọc-Kính-Đăng (tuồng)
- 15 Nói khoác (kịch bản)
- 16 Ông Tây Annam (id)
- 17 Tộc-ký (sách học)
- 18 Tầm liệp khuôn gương (tiểu-thuyết)
- 19 Trùng thỉnh dị-tự (sách học)
- 20 Văn minh (tiểu-thuyết)

Ngoài ra, còn có một cuốn tiểu-thuyết gợi lại, mà không đề tựa là gì cả.

Bốn-báo đang lập ban hội-dồng để xét các quyển.

P. N. T. V.

(1) Số báo P.N. 71 ra ngày 25-9-30 có đăng làm rằng: hạn thân quyển đến ngày 31 Décembre 1930 mới hết, vì sự làm ấy nên ngày nay nếu có quyển nào gợi tới trễ (mà phải trước ngày 31 Décembre) thì bốn báo cũng thân nhận.

Lược-sử xứ Đài-loan của Nhật-bôn và tình-hình cuộc cách-mạng mới đây

Xứ Đài-loan tiếng Pháp kêu là Formose, tiếng Anh kêu là Formosa of Tai-wan, là một cái đảo quốc ở về phía đông-nam tỉnh Phước-kiến nước Tàu, gồm có 29 hòn cù-lao vừa nhỏ vừa lớn; quần đảo Bành-hổ cũng thuộc vào đó nữa, cho nên người Tàu có khi kêu chung là Bành-dải.

Đảo Đài-loan, ở đời nhà Tống, lập riêng ra một nước, kêu là Bi-xa-na, cũng có giao-hồng và triều-cống Trung-quốc như là nước Lưu-câu. Đến đời Nguyên, người Tàu lấy làm thuộc-dịa, đặt quan Tuần-vũ ở Bành-hổ mà cai-trị luôn Đài-loan nữa.

Sang đời nhà Minh, Đài-loan bị bọn giặc biển chiếm-cử; nhưng không bao lâu thì người Lưu-câu đuổi đi. Sau đó Nhật-bôn lại đuổi người Lưu-câu mà chiếm lấy. Bấy giờ có người Tàu ở Phước-kiến, tên là Trịnh-chi-Long, kêu-cư bên Nhật-bôn, hãy qua lại đất Đài-loan. Trịnh có đời mấy vạn dân Phước-kiến đến khẩn ruộng hoang ở đó, lần lần dần-cư trở nên đông đảo.

Khi người Hoà-lan bắt đầu sang phương Đông tìm đất, thấy xứ Đài-loan thì ưng ý lắm, bèn lấy binh-lực mà đuổi người Nhật đi; rồi mở ra các thành-phố, cùng các nước thông thương. Đài-loan có nhiều nơi đồ-hội là bắt đầu từ đó.

Nguyên trước kia Trịnh-chi-Long có lấy một người vợ Nhật-bôn, đẻ được người con trai, tên là Trịnh-thành-Công. Sau khi Chi-Long mất rồi, hồi đó vào hồi nhà Thanh mới chiếm trị Trung-hoa, Trịnh Thành-Công lấy cơ đất Đài-loan là đất cha mình khai-phá, bèn dùng binh-lực bức người Hoà-lan trả lại, rồi thì Thành-Công trùm có cả quần-đảo Đài-loan mà lập nên một nước.

Lúc đó nhà Thanh dẹp yên cả Trung-quốc, chẳng nơi nào là chẳng phục; trong Hán-tộc chỉ có một mình Trịnh-thành-Công cử được đảo Đài-loan để kháng-cự lại mà thôi. Cho nên, đến bây giờ, người Nhật-bôn vẫn lấy chuyện này làm đặc-y mà khoe-khoang luôn, đến nỗi nói rằng: « Nhà Minh mất rồi, bốn trăm triệu dân Trung-hoa đều cúi đầu thần-phục Mầu Thanh hết; chỉ có một người dám kháng-cự, mà người ấy là nhà Mầu Nhật-bôn! »

Trịnh-thành-Công ở Đài-loan, tự xưng là vương, càng ngày càng mở-mang thêm đất hoang và qui

dân lập ấp, dân-số hóa đông hơn trước. Truyền đến con là Trịnh-Kính, nhà Thanh nhiều lần sai quan thuyết-hàng mà cũng không chịu. Cho đến đời cháu là Trịnh-khắc-Sảng, thế lực yếu thua trước, mới phải đầu về nhà Thanh. Kể từ năm 1661 Trịnh-thành-Công chiếm-cử Đài-loan, đến năm 1683, Trịnh-khắc-Sảng đầu-hàng, chỉ được 22 năm mà thôi vậy.

Từ đó Đài-loan lại thuộc về Trung-quốc, vua nhà Thanh chia đất ra, đặt nhiều phủ huyện, đem thuộc vào bản-đồ tỉnh Phước-kiến.

Đài-loan làm thuộc-dịa Trung-hoa được 212 năm, nghĩa là từ năm 1683 cho đến năm 1895, thì lại vào tay người Nhật-bôn.

Đất Đài-loan nhiều núi, phía đông toàn là núi cao liên tiếp với nhau, chỉ phía tây có ít nhiều đồng bằng; khí hậu lại nóng và ẩm. Tuy vậy, đất ruộng rất màu mỡ, đồ nông-sản như lúa-gạo, chè, đường, cũng nhiều. Đến như các vật lâm-sân-khoáng-sản, thì rất là phú-lục: kể cũng là cái nguồn giàu-có của thế-giới.

Bởi là một xứ giàu thanh như vậy, người Nhật nhiều nước miếng đã lâu, nên sau cuộc Trung-Nhật chiến-tranh năm giáp-ngọ (1894), qua nămất-vị (1895), tháng ba, bản điều-uớc Mã-quan ký kết xong, nước Tàu phải đem Đài-loan, cả Bành-hổ nữa, mà nhường cho Nhật-bôn.

Chánh-phủ Nhật chia Đài-loan ra làm 12 « tỉnh », đặt một quan tổng-dốc người Nhật làm đầu cai-trị. Còn chế-độ cai-trị như thế nào, thì không cần nói cũng biết. Chúng ta biết ở Cao-ly (Corée), người Nhật cai-trị cách nào, thì ở Đài-loan cũng cách ấy. Mà có lẽ sự cai-trị ở đây lại còn gắt hơn ở Triều-tiên (tức Cao-ly) nữa, vì dân-số Đài-loan có non 4 triệu, trừ ra người Nhật 8 vạn, bọn thổ-nhân 13 vạn, còn bao nhiêu là người Tàu hết, vậy thì người Nhật cai-trị đất Đài-loan cũng như cai-trị một nước Tàu nhỏ, đối với dân Tàu mà người Nhật không gắt sao được?

Người ta kêu cái chế-độ cai-trị thuộc-dịa của Nhật-bôn là « Chế-độ cảnh-sát ». Mà cái chế-độ cảnh-sát thì lại đi cặp với cái chủ-nghĩa tư-bôn. Nghĩa là, chiếm được một miếng thuộc-dịa nào, chánh-phủ Nhật đặt nhiều cảnh-sát, bủa khắp trong xứ để coi chừng bọn phản-kháng, giữ cuộc trị-an, hẳn cho nhà tư-bôn Nhật được ngồi yên mà thần

vét lợi-quyền trong xứ, đem về làm giàu cho tổ-quốc mình.

Dân Đài-loan — nói ngay là dân Tàu di cũng được — cũng ở dưới cái chế-độ ấy, thì biết cái lòng oán-hận của họ là dường nào. Cái mầm cách-mạng là do đó mà nảy lên, lâu lâu lại có một lần.

Không kể những sự ám-mur lật-vật, chưa thành ra việc chỉ mà đã thất bại; chỉ kể nội cuộc cách-mạng lớn, tuy không thành công mà cũng đủ cho người Nhật rúng-dộng, thì lần thứ nhất ở năm 1912, mà lần thứ hai là bây giờ.

Năm 1912, vào hồi Trung-hoa dân-quốc mới thành-lập, người Đài-loan tưởng rằng ấy là một cái cơ-hội cho mình thoát-lý cái ách người Nhật, trở lại với tổ-quốc mình là Trung-hoa mà làm một bọn dân có nước trên trái đất này. Bấy giờ La-phước-Tinh, người sanh-trưởng ở Đài-loan mà là Hoa-chúng, bèn cử binh phẫn-kháng Chánh-phủ Nhật. Quân cách-mạng này dấy lên từ một nơi hiểm-yếu, giết các quan-lại và cảnh-sát Nhật bôn-bê; song liền đó quân đội Nhật ở các nơi kéo tới, đâu không đây ba tuần-lễ thì dẹp yên được hết. Người chủ-dộng là La-phước-Tinh bị giết; và như vụ đó, Chánh-phủ Nhật tra khảo lần-lần ra, có hàng mấy trăm người Đài-loan bị giết, bị dây hay là bị tù.

Đến năm nay, ngày 27 Octobre mới rồi, đồng tro tàn cách-mạng ở Đài-loan thỉnh-linh nổi lên chạy lại. Mà khác trước một điều, là người đứng chủ-trương vận-dộng cuộc cách-mạng này, không phải giống Hoa, mà là người bôn-thô.

Trên kia đã nói ở Đài-loan có 13 vạn thổ-dân; thứ thổ-dân ấy người Tàu quen kêu là « Đài-chúng » (nghĩa là giống Đài), để phân biệt với « Hoa-chúng » và các chủng-tộc khác. Trong bọn Đài-chúng đó Chánh-phủ Nhật chia ra làm hai hạng: một hạng đã có chịu giáo-dục nhiều ít thì kêu là « Thực-phiên »; còn một hạng chưa hề khai-hóa, như bọn Mọi ở xứ ta, thì gọi là « Sanh-phiên ». Song cả hai Sanh-phiên và Thực-phiên, cũng đều không được đãi bình-dẳng với người Nhật, người giống Hoa, hay là người tạp-chúng, tức là người lai các giống.

Dân Đài-chúng ở vào các miệt rừng núi, bọn Sanh-phiên chừng 8 vạn, bọn Thực-phiên chừng 5 vạn, ở chung-lộn với nhau. Nói riêng về Sanh-phiên thì chia ra ở mấy chục làng, mà làng này với làng kia có núi cách-biệt ra, giòng họ cũng khác nhau. Dầu vậy, ở chốn thâm-sơn cùng-cốc cũng có cảnh-sát Nhật theo một bên mà kiểm-chế, chứ không phải được tự-do làm ăn như tại Mọi của ta ở sau lưng giải núi Trường-sơn

(Chaine Annamitique) đâu.

Trong bọn Sanh-phiên đó có một họ, kêu theo Tàu đã dịch âm ra, là họ « Mạnh-mãi », ở riêng một làng, kêu là làng « Vụ ». Làng này so với các làng khác, được khai-hóa sớm-hơn. Và lại, bởi người Nhật mới tới Đài-loan, làng này lại qui-thuận trước. Ấy vậy mà cũng bị coi là Sanh-phiên và bị bạc-đãi, cho nên họ vẫn lấy làm thống-khổ đã lâu; duy không dám hó-hé ra, là chỉ vì cái chế-độ cảnh-sát của người Nhật quá nghiêm-mật đó thôi.

Số người làng Vụ được chừng hai ngàn, mà trong đó chỉ có năm trăm tráng-dinh. Lâu nay họ đã chịu giáo-dục của chánh-phủ Nhật, cho nên, dầu mang tiếng Sanh-phiên, chứ cũng đã có nhiều văn-hóa, không phải là tệ-mạt cho lắm.

Số là, ở làng Vụ, có người tên là Hoa-cương-Nhật-Lang con của một vị tù-trưởng, là tay thiếu-niên anh-tuấn, có khi-khái hơn người. Anh ta nguyên học ở một trường trung-học sư-phạm trong xứ, tốt nghiệp rồi, lẽ đáng thì được bổ làm thầy giáo mới p' ai, mà chánh-phủ Nhật lại không bỏ cho, trở lại sung vào một chức cảnh-sát trong làng. Chàng thanh-niên văn-sắc có chí cách-mạng rồi, gặp dịp bất bình này, thì liền xảy ra di tuyên-truyền chủ-nghĩa phẫn-Nhật và thiết-hành sự bạo-dộng.

Cái ám-mur của Hoa-cương-Nhật-Lang khởi đầu ra từ trong làng Vụ là làng của mình rồi rảy ra đến làng khác. Họ dự-bị lương-thực khi-giới đầu đó sẵn-sàng hết rồi mới cử sự, chứ không phải làm liều. Đêm 26 Octobre, bắt đầu cắt đứt đường thông-tin của chánh-phủ, rồi hôm sau, ngày 27, quân cách-mạng dấy lên.

Hôm ấy, như các trường tiểu-học có cuộc hội nhau tập thể-thảo, bao nhiêu viên-chức cảnh-sát Nhật đều nhóm tại sân thể-thảo hết. Quân cách-mạng chia làm hai đội: một đội kéo tới sân-ban, giết hết cảnh-sát Nhật hơn hai trăm người; còn một đội kéo tới các bót cò, chặt dây thép-nối, cướp được 150 cây súng luôn với 5 vạn bị đạn, lại cũng giết gia-quyển của viên-chức cảnh-sát nữa. Coi đó thì biết cái mục-dịch cách-mạng của họ chỉ là ngó chăm vào cái chế-độ cảnh-sát mà đi tới.

Việc này đồn ra, cả Đài-loan đều rúng-dộng. Ngày 28, quân-đội của chánh-phủ Nhật đã kéo tới nơi, hết thấy hơn hai ngàn người, với 5 chiếc máy-bay nữa. Quan tư-lệnh bên Nhật tên là Khiêm-Điền, vì ngó thấy dân làng Vụ dấy lên lần này có chiến-lược hẳn-hồi lắm, cho nên không dám khinh-dịch, phải dời ngay bộ tư-lệnh đóng tại mặt trận, chẳng khác nào giao-chiến với một địch-quốc.

Ngày 31, quân của chánh-phủ bắt đầu công kích, cho đến bữa 2 Novembre mà chưa thấy thắng bại chi. Bởi vì địa-thế làng đó hiểm-trở lắm, quân giặc cứ ngấp nấp đêm ra, cho nên dầu có may-bay cũng vô dụng. Gia đình dân làng Vũ vốn làm nghề săn bắn, bắn sừng giòi, trèo núi cũng hay, quân Nhật cũng phải chịu thua. Mới rồi, quan tư-lịnh có tàu về Nhật-hoàng một tờ sớ, trong có lời rằng: «Chung nó đánh trận giỏi lắm, không nên để. » coi đó thì đủ biết cuộc cách-mạng này lam cho cháu-phủ Nhật lo-lắng chẳng phải là ít vậy.

Ấy là việc cũ mới xảy ra trong một làng Vũ mà thôi, song theo tin báo Tàu, thì có nhiều dấu tỏ ra rằng hết thảy bọn sanh-phiền cũng đều như có ý biểu đồng-như với làng ấy. Cho nên, chánh-phủ Nhật đối với cuộc bạo-dộng này cũng phải cân-thảo, theo mạng-lệnh của Nhật-hoàng mới ban ra, không được nỡn hơi binh-các mà giết hại người làng khác, sợ nỡn dơ sanh ra biến lớn.

Cuồng ta phải đoán quyết rằng cuộc cách-mạng này thế nào rồi cũng tuột vại; nhưng làm vậy để tỏ ra xứ Đài-loan còn có người, sau La-phước-Tĩnh, còn có người mà thôi! CHƯƠNG-DÂN

Một sự phát-minh về khoa-học

Theo khoa-học thì ai ai cũng đều công nhận rằng cây cối sống là nhờ nơi cái rễ, hút những vật dụng ở dưới đất cần dùng cho sự sanh-hoạt của nó. Vì vậy nên họ muốn cho cây cối được sung túc tốt tươi thì phải làm sao cho đất trồng cây trở nên tốt, nghĩa là phải vun bón. Thế mà mới đây các nhà khoa-học nước Đức, làm việc tại Viện Canh-Nông ở Munich lại tự nói rằng theo sự khảo-cứu lâu nay thì cây cối không có thể sanh hoạt nhờ nơi cái lá sao? Muốn trả lời câu hỏi ấy thì các nhà khoa-học kia liền làm cách thí-nghiệm như sau này:

Họ dùng những chậu bằng chai, một chậu thì có phân đầy đủ, còn một chậu thì là đất không có phân, rồi lựa từ cây núc nác, lúa mì v.v. đem trồng vào những chậu ấy. Rồi họ dùng một thứ nước kêu là nước «Vi-sang đạm-khí» (azotate d'ammoniaque) mà xịt lên trên mấy cái lá của những cây ở trong chậu không có phân.

Lâu ngày họ thấy mấy cây này cũng lên tược tốt và chừng đến kỳ trổ bông đâm trái, thì cũng đều đủ như mấy cây trồng với phân, mà lại có phân nhiều hơn nữa.

Theo sự thí-nghiệm trên đây thì ta có thể «nuôi» cây bằng cách xịt phân nước lên trên lá. Các nhà canh-nông ta cũng nên chú ý về sự phát minh này.

H. C.

PHỤ-NỮ HƯƠNG-TRUYỀN

Ba cô rủ nhau đi qua Phi-châu

Có lẽ đàn bà Hồng-mao có chí mạo hiểm hơn hết đàn bà thế-giới, vì gần đây thấy chứng cớ là họ làm nhiều việc mạo hiểm lắm. Làm việc gì cũng muốn làm một mình, chứ không cậy tới tài sức đàn ông xen vào.

Nào là cô Johnson ngồi máy bay một mình, bay từ Hồng-mao qua Úc-châu rồi lại bay về, 16 ngàn cây số.

Nào là bà Victor Bruce cũng bay một mình vòng quanh thế-giới, mới tới Hanoi bữa 6 Novembre (chuyến này đã thuật ở P.N. 78).

Giờ lại có mấy cô đi xe hơi vượt qua Phi-châu nữa.

Báo la Française ngày 14 Septembree có đăng tin như vậy:

«Báo Times ở Luân-Đôn đăng tin rằng có ba cô: Belcheer, Budget và Davy, mới rồi đã ngồi xe hơi đi qua Phi-châu, từ phía Nam tới phía Bắc. Các cô muốn mạo hiểm như vậy, là để bày tỏ ra rằng đàn bà không cần đàn ông dắt đường vậy.

Mấy cô đi cả thảy 5 tháng. Ngày thì đi, đêm thì trường mừng lên ngủ ở giữa rừng; beo, cạp gặm thét ở xung quanh, mà các cô thoát hiểm được cả.

«Ai bảo rằng đàn bà yếu đuối, không có gan?»



Hỏi các nhà lấu son cửa tia!

Trong khi quý ngài ăn thì mâm cao cỗ đầy, sơn trân hải vị; mặc thì gấm vóc phu phê; đi thì xe hơi, ca nốt, xin quý ngài để chút trí nhớ tới cả ngàn đồng-bào ở Camau hiện nay đang đói khát xót xa, khốc than cầu cứu!



Ở đất khách gửi thơ cho bạn Hà-thành

Chốn lữ-quán canh khuya trần trọc,
Nơi thư-phòng để khóc bên tai.

Gió đầu hiu-hắt mái ngoài,

Tiếng gà xao-xác dục người thanh-niên.

Trải ngày tháng quanh miên rừng núi,

Đường phong trần thui thui nắng mưa,

Bước công danh khéo hững hờ,

Trần ai xam mặt cuộc cờ đời thay...

Non nước cũng bầy bầy xóa xóa,

Mình u tình khó tả nên câu.

Mượn phong thư gửi mỗi sầu.

Bắc, Nam xa cách cùng bầu thương tâm...

Cùng duyên kiếp nợ nần một gánh,

Cùng tẻ vui, cùng cảnh cùng tình...

Cuộc đời vinh nhục, nhục vinh,

Chuyến dò nên nghĩa có mình có ta.

Tuồng ảo-hóa diễn ra trước mắt,

Sóng tan-trào đảo đạt năm châu...

Vội non sông nặng khối sầu,

Thành xưa, cảnh cũ nhuộm màu thê-lương...

Ngâm thân thể đỡ dang thân thể,

Hỏi can tràng đau để can tràng,

Ruột tâm rút đoạn tơ vương,

Xót xa dĩ vãng tư lương tương lai.

Đường hồng trần còn dài dặm dặc,

Tuổi thanh xuân mấy chiếc mà già,

Ngậm ngùi với cả cỏ hoa,

Ngồi xem mây kéo, nhận sa phương trời...

Dòng Nhị-thủy đầy vơi nước đỏ,

Rừng Trúc-lâm cây cỏ xanh xanh,

Khá khen thay! cảnh hữu tình,

Sơn son, thủy thủy bức tranh dướn màu...

Ngâm phong cảnh đeo sầu nhiệt huyết,

Cuộc hưng vong ghen ghét hóa-công,

Trời Nam, biển Á trập trùng,

Ngọn trào lên xuống, hèn cùng có nhau.

Yêu nhau cho đến bạc đầu...

HOÀNG-THANH-LÂM

Trông hồ Tây (2) tức cảnh

Mặt nước Tây-hồ sóng gợn xanh,

Ngàn thu lại lắng biết bao tình?

Gió vàng hiu-hắt, hồn man-mác,

Trần-Quốc rêu mờ, khách vắng tanh.

Linh đình chiếc bách tuyết mù xa,

Cây cổ xa trông nhuộm bóng tà.

Ngâm cảnh tiêu-diêu ngao ngán nỗi...

Sầu tuôn đứt nối, lệ chan hòa.

Mình mong thăm thăm vũng Trầu-Vàng,

Non nước vơi đầy thắm xiết thương.

Vắng vắng bên tai nghe tiếng nhận,

Ngàn lau le lói bóng tà-dương,

(2) hồ ở phía Tây Bắc thành-phố Hanoi.

Man-mác trời, cây lẩn một mảnh,
Làn mây tan tác biết về đâu?
Ngọn cỏ nương-từ ngàn năm khuất,
Đổi cảnh huân-khuông một mối sầu!

ĐOÀN-MANH-CHƯƠNG

Rượu say

Cuộc trần-thế ai say ai tỉnh?

Cõi doanh-hoàn ai tỉnh ai say?

Tình ra hồi được bao ngày

Chỉ bằng say tí thế này lại hơn!

Đầy bầu rượu vắt chơn ngồi uống,

Chén quỳnh tương đặt xuống cất lên.

Trông chừng sắc nước non tiên.

Nước non trong mắt hoa nhìn thấy chỉ!

Thấy một giãi đen si tối sầm,

Cập gà nhìn như thắm, như phai.

Lắng tai nghe bốn phương trời:

Gió trào đầu núi, nước trôi đáy thuyền.

Tiếng gà gáy huyền-thuyền bên xóm,

Dọng dề rau trong khóm cỏ tranh.

Đứng lên bước... bước chinh-vinh,

Lại ngồi... ngồi lặng một mình thiết tha.

Thoạt thấy bóng tường là khách lạ,

Cất tiếng chào bóng chẳng trả lời.

Cùng ta bóng cũng một người,

Gật gù bóng cũng là-lời trước mảnh.

Mang một mối cảm tình chan chứa,

Nặng nợ sầu lệ ứa đầy vơi.

Tưởng buồn nên uống say chơi,

Al ngờ buồn bức mắc nơi thành sầu.

Vầng trăng đã ngang đầu chiếu dọi,

Ngày xuân kia theo dõi đi hoài.

Tiệc xuân, sanh chàng gặp thời,

Tuổi xuân cứ chạy, con người già mau.

Riêng mình nghĩ đến đo nhiều nỗi,

Rượu ngà-ngà mất mỗi lưng đau.

Đặt mình trong giấc đêm thao,

Chập chờn hồn mộng biết đâu là ngày.

Tỉnh rồi, rồi lại muốn say,

Muốn say, mộng đến cùng mây hội trời.

Hỏi xem trong cái kiếp người,

Trăm năm có biết ai người tỉnh say?

Bích-Sơn

Kỳ tới sẽ có những bài:

Thuốc tây và thuốc ta

Của ông Y-khoa tẩn-sĩ Nguyễn-văn-Nhã.

Xấu thuế, bài thứ hai

của ông Trạng-sư Trịnh-dinh-Thảo.

Vua Đàn Bà

Của cô Phạm-vân-Anh.

Phương thuốc cải tử hồi sanh

Của ông Nguyễn-an-Cư.

NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

CHUYỆN ĐẦU CÓ CHUYỆN LẠ LÙNG!

Ở đời việc chi cũng có lẽ-luật. Chủ nhà trả tiền cho đưa ở đặng nó phục sự cho chủ. Anh phu-xe kéo tôi, tôi trả tiền cho anh phu-xe. Đầu đó nó « ăn ý » với nhau làm vậy, nghe mới êm tai. Chớ như chuyện sau đây thì ai mà chịu được!

Đồng bào mình ở Saigon ai có đi xe điện (tramway électrique) mấy hôm nay, có lẽ đều thấy tờ Cáo-bạch của hãng dân trên xe cả. Tờ cáo-bạch đó in 3 thứ chữ: chữ Pháp -- Quốc-ngữ -- Tàu. Chữ Tàu thì tôi đọc được, hai thứ kia còn quơ quạp được.

Tờ cáo bạch ấy như vậy:

Chữ Tây:

Avis

« Pendant l'absence du contrôleur, le Public est invité à assurer la fermeture des chaînes ou barres de fermeture des portières. »

Chữ Quốc ngữ:

Cáo bạch

« Trong khi vắng mặt người xét giấy, hành khách lên xe rồi phải mang sợi dây xiềng lên hay là cây sắt ngăn cửa xe. »

Đó, nó có bấy nhiêu mà móc-họng là tại tiếng phải.

Chúng tôi đi xe của mấy anh, chúng tôi trả tiền, thiếu 1 điều không được, còn mua giấy không kịp mà leo lên xe thì bị phạt là khác. Nào chúng tôi có đi « cốp » của mấy anh đâu mà buộc chúng tôi phải đóng cửa, móc xiềng.

Ông nào dịch ra đó cũng chương thiệt. Xằng quá mà! Phải ông sửa lại như vậy thì còn mặt bụng-bộ hành:

Cáo bạch

« Trong khi vắng mặt người xét giấy, hành khách lên xe rồi xin mang giùm sợi dây xiềng vào van... »

Như vậy có phải êm như ru không?

Điều nói thì nói, chớ bồn-phân mấy anh thì mấy anh làm lấy, chúng tôi trả tiền mà!

Không-Tuyên

THẦY SƠ-CỜ-RÊ-TE

— Nè chị, thầy nào đó vậy chị?

— Thầy đó hả... là thầy X... làm sơ-cờ-rê-te trong Tòa án.

— Bộ thầy mới đổi lại sao chớ, lâu nay em không thấy mà.

— Nghe nói thầy ở C. T. xuống đây, mới xin vô làm trong Tòa án đó bạn... Nè, tôi nghe người ta nói thầy làm việc không có lương, mà tôi thấy thường bữa thầy ăn mặc không khác nào một vị công-tử « Bọt » kia vậy; nào là đồ tuyết-sơ, đồ sọc, đúng một Paris luôn luôn, sơ-mi thì bữa màu hương bữa màu tím, lại thấy xài vòng col cứng và rê-gát răn-rỉ đúng bực, xem qua bắt chớ là con mắt. Cui giống hết mấy anh kép cải-lương quá.

— Ý là đi làm ăn!

— Tưởng vậy rồi thôi sao? Lại thầy ra đường gặp người quen không chào hỏi, ngảnh mặt làm lơ. Ấy là cách lập nghiêm của thầy đó.

— Đã làm việc không lương mà thầy chưng diện quá như vậy rồi tiền đâu mà xài cho đủ chi hả?

— Ủa nói vậy bạn chưa hiểu sao?... Nghĩa là người ta giàu, không cần lương tiền gì cả, sự vô lòn ra củi cũng trởi thấy, miễn là mua được cái chức « Thầu », đừng chi vậy biết hôn?... Đặng kiếm vợ giàu da!

HỒNG-LA-SI (Camau)

BÌNH MỚI, THUỐC MỚI

Lập-Hiến là gì mà đồ rầy thiên-hạ ghê sợ nó hơn là bệnh ruyền nhiễm?

Người ở xa thì cao-rao rằng không có dính-dấp gì với Lập-Hiến, còn những người ở gần bên thì họ cũng tuyên thệ rằng tuy ở gần, chớ đã phòng bị chắc chắn lắm rồi, không để cho lây được. Thiệt là họ sợ Lập-hiến hơn binh thiên-thời?

Cho tới tờ báo như Đuốc-Nhà-Nam, hình vốc bằng giấy trắng mướt đen mà cũng sợ bị lây, đã phải rao trước nhiều lần rằng: « Báo này không có gì liên lạc với Lập-hiến cả. »

Ái sợ lây thì sợ chớ Thảo-Mai đây chả sợ gì. Thảo-Mai đã biết rõ Lập-hiến là gì rồi. Và lại đã biết thứ linh-dơn tên là Anticonstitutionaliste; nếu có suông nhảm thì cứ thuốc đó mà chích là khỏi ngay.

Chỉ còn lo một nỗi làm sao cho có su, vì thuốc đó mắc lắm, một mũi tới tám trăm bạc, mà mỗi tháng mỗi phải chích.

Hễ thuốc chạy vô bao tử thì dầu cho thiên thiên van van vì trùng Lập-Hiến ở trong cũng phải chết hết. Có gì hiểm nghèo mà sợ? Thảo-Mai

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Hội-dồng Đề-hình nhóm ở Hai-duong từ bữa 7 Novembre để xét hỏi 193 đảng-viên cách-mạng, bị can vào việc giết ông huyện Hoàng-gia-Mô, việc ám-mưu cách-mạng, việc giết Nguyễn-Bình việc bắn Đột-Dương v... v... thì tới bữa thứ bảy 15 Novembre đã tuyên-án. Những người bị án như vậy:

6 người bị tử-hình, là những người can vào việc giết ông huyện Hoàng-gia-Mô, giết Nguyễn-Bình và bắn Đột-Dương.

28 người khổ-sai chung thân.

87 người bị đầy.

20 người bị 20 năm khổ-sai.

7 người 15 năm khổ sai.

1 người 5 năm tù án treo.

3 người 20 năm phát vãng.

3 người 15 năm cũng tội đó.

1 người bị cấm cố chung thân.

Hết thấy là 156 người bị án, còn bao nhiêu được tha. Vậy là xong Hội-dồng Haiduong, để xét xử 200 đảng-viên cách-mạng ở Hai-phong và Kiến-an nữa.

Tình-cảnh dân Camau bị nạn bão-tổ ra thế nào kỳ trước đã nói. Nạn cái tai-nạn ấy, Hội-dồng Nam-kỳ Cứu-tế gởi xuống 15000 \$; Chánh-phủ gởi xuống 5000 \$ và các hội Ái-hữu ở Saigon như hội Bắc-kỳ Ái-hữu cũng gởi xuống 50 \$. Ngoài cái số 5000 \$ mà Chánh-phủ phát không cho dân không nói, Chánh-phủ còn xuất ra 20.000 \$ cho dân Camau vay nhẹ lời, để dựng lại cửa nhà, mua sắm đồ-đặc là khác nữa. Lời thông-cáo của chánh-phủ về việc ấy như vậy: « Quan Thống-dốc Nam-kỳ có kỳ nghị-dịnh ngày 13 Novembre 1930 xuất công-nhơ ra hai triệu bạc (20.000 \$) giao cho hội Canh-nông Tương-tử Bạc-liên để cho dân Annam ở miệt Camau vay ít ít, đừng sắm lại đồ dùng làm ăn, như ghe lưới, lu nước và ghế bàn các vật, mà thế cho những đồ đã bị trận bão ngày 5 Novembre làm hư hết nhiều. Cuộc cho vay này thì chỉ lấy danh-dự người vay làm chắc và tính lời hai phần mỗi năm (100 đồng mỗi năm sanh lợi 2 đồng). »

Ngày 13 Novembre mới rồi, ở dinh Đốc-lý Saigon đã mở cuộc tuyển-cử 13 nghị-viên Tây và 2 nghị-viên ta vào phòng Thương-mãi Saigon. Phía ta, kỳ tuyển-cử ấy có hai số ra tranh cử, là số Bền Sâm, và số Thơm, Chiêu; kết-quả hai ông Trương-

văn-Bền và Nguyễn-văn-Sâm, được nhiều thăm hơn hết, trúng cử. Còn nghị-viên Tây thì bữa đó mới có 7 người đủ số thăm trúng cử mà thôi, còn thiếu 6 người nữa, đến ngày 27 Novembre này mới bầu lại.

Mấy bữa trước báo tây báo ta ở Saigon, đều đăng tin rằng có một bà phi-công, là bà Maryse Bastié, cất cánh ở Paris bữa 12 Novembre, bay qua Đông-pháp: bà bay một mình, và tính bay làm 12 chặng thì tới nơi. Song sau như có hai phi-tướng Goulette và Lallouette (đã bay trở về Paris thứ năm tuần trước rồi) mới bay ở bên Pháp qua, các báo lại hỏi thăm có phải bà Maryse Bastié, như trong điện-tín A.R.I.P. đã đề, thì Goulette và Lallouette nói rằng đó là bà Maryse Hilz, chớ không phải là bà Maryse Bastié. Bà Maryse Hilz cũng là nữ-phi-công nước Pháp, nhưng không có tiếng tăm lừng lẫy như bà Maryse Bastié nên chỉ ít ai biết tới. Tuy vậy, từ bữa đó đến nay, cũng không nghe tin tức bà Maryse Hilz bay tới đâu rồi, và bao giờ mới tới Saigon.

Miệt Hậu-giang nghe yên lặng bấy lâu, không thấy nổ phát súng nào, thì ngày 13 Novembre lại có đổ máu: 5 người dân biểu tình chết. Theo tin tức của chánh-phủ thông báo về vụ ấy như vậy: « Ngày 13 mới rồi ông Chủ-quận Cao-lãnh bay tin rằng chiều bữa đó có một đám biểu tình ở làng An-bình và làng Mỹ-tho, ông liền phái hai ba toán lính đi tuần tiễu. Lính đang đi tuần tiễu, đến hồi 7 giờ rưỡi, thì gặp nhiều đảng-viên Cộng-sản, có khi giới, đang cướp phá nhà viên Xã-trưởng làng An-bình. Lính liền bắn, bọn kia có 5 người chết tại trận, nhưng không rõ tên tuổi quê quán, vì không có giấy tờ gì trong mình hết »

Ngày 5 Novembre có một vị thanh-niên thể-thảo, là Lưu-Vĩnh-Đinh. Nguyễn-văn-Thời và Nguyễn-văn-Tộ, khởi-hành từ Saigon đi xe máy ra Hanoi. Họ tới Nhatrang bữa 8, tới Quy-nhơn bữa 10, tới Huế bữa 15, và đến ngày nay có lẽ cũng tới Hanoi rồi. Nếu chưa tới thì cũng không còn hao xa nữa. Đường thuộc-dia số 1, từ Saigon ra Bắc, có nhiều chặng qua đèo vượt núi, gay go hiểm-trở lắm, thế mà ba người thanh-niên kia mạo-hiêm và đi được tới mục-dịch, thật là một việc đáng khen.



AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MẠNH TRĂNG THU

Soạn-giả : B.-Đ.

— Không ! Tôi có nghĩ ngại gì đâu, tôi cho là tôi mệt, ngủ mê đi mà thôi.

— Xin bà rằng mà nhớ lại cho kỹ, điều ấy có quan-hệ lắm. Vậy lúc bà tỉnh rồi bà không nhìn con bà sao ?

Bà Phan ngồi ngẩn cả người, lấy làm lạ lùng quá ; bà không hiểu vì có gì mà có người biết từ ly trong nhà bà. Bà nghĩ Minh-Đường dường như là cố xem coi có phải ma quỷ hiện hình ra chăng ?

Minh-Đường thấy bà lấy làm lạ thì thưa rằng : « Thưa bà, xin bà chờ nghĩ ngại gì hết. Không phải tự-nhiên mà tôi lại tọc-mạch như thế đâu, cũng vì câu chuyện ấy có can-thiệp đến vụ án mạng này nên tôi phải cần biết cho rõ. Xin bà nhớ cho kỹ cái hình dạng con bà lại, nếu có sự đáng ngờ thì bà nên cho tôi hay. »

— Nếu vậy thì thầy nghĩ rằng con Kiều-Nga này không phải con tôi sao ?

— Tôi chỉ xin bà nói cho rõ lúc bà tỉnh dậy bà có nghĩ ngờ gì chăng. Tôi muốn biết sự thật là cốt để tìm cho ra đứa gian, dám cả gan làm những sự đại ác. Chỉ có dựa vào sự thật là mới khám phá được vụ án-mạng này ra mà thôi. Có Kiều-Nga này đầu thế nào cũng là con của bà nuôi nấng dạy dỗ từ lúc ấy nhân này. Huống gì có Kiều-Nga vốn trong sạch, có nết na, chưa hề phạm tội lỗi gì, mà mưu kế kia nàng đều chẳng biết gì hết... Nếu bà không cho tôi biết rõ ràng thì không làm sao khám phá ra được vụ bí-mật. Nếu không tìm ra đứa gian thì một là danh-giá nhà bà không cứu vớt lại được, hai là con gái lớn của bà bị oan uổng suốt đời. Trong hai điều đó, điều nào cũng hệ trọng cả. Nếu không kiếm được hung-thủ thì tôi không yên lòng, vì giọt máu oan hồn của bạn Thuần-Phong kêu tôi phải báo

thù, mà cũng kêu bà, kêu con bà phải giúp tôi... »

Chàng ngồi ngó bà Phan một cách buồn bực, bà nói : « Tôi không nghĩ ngờ gì thầy cả... Tôi chỉ vì chưa nhớ rõ lúc ấy thế nào. Mà con Kiều-Nga này không phải con tôi sao ? Cái mặt mày ấy, cái hình dạng ấy rõ ràng là con tôi chứ con ai. »

— Tôi chưa nói rằng có Kiều-Nga phải con bà hay không, nhưng tôi chỉ xin bà cho tôi biết rõ cái đêm cách mười mấy năm nay, bà có nghĩ ngại sự gì chăng ? Tôi chỉ chờ một điều ấy mà liệu-định, phán đoán sự ngay gian. Tôi cũng chỉ chờ một điều ấy mà bắt đầu gỡ mối dây rối rắm. Nếu bà không chịu cho tôi biết rõ thì quyết sau này bà không bao giờ gặp mặt có Kiều-Tiên mà cũng không bao giờ biết được sự thiệt. »

Nói đến câu ấy chàng hết-nhiên động lòng sa nước mắt... Bà Phan thấy thế không hiểu vì sao, tưởng là chàng nhớ bạn nên cũng áo-não vô cùng. Bà ngồi nghĩ ngợi một hồi rồi nói : « Lúc quá, tôi còn hơi nhớ mại-mại mà thôi. Tôi nhớ hôm ấy tôi ngủ mê man, sáng dậy thì tôi thấy con tôi lớn mau quá ! Con tôi mới đẻ hai ngày mà lớn bằng con người ta bốn năm ngày. Tôi nhìn mãi, xem lại thì cái đầu đỏ ở dưới cằm con tôi đã bay đầu mất rồi. Tôi cũng có lấy làm lạ nhưng tôi sợ lúc yếu ớt ngó lắm nên chẳng nghĩ ngại gì hết. »

Minh-Đường mừng quá, vì hôm trước chàng thấy phía dưới cằm có Kiều-Nga thiệt, có một cái đầu đỏ đỏ bằng cái chót ngón tay út. Chàng thưa rằng : « Bà không nghĩ ngại là lẽ tự nhiên, vì có ai tráo con làm gì, ai cũng thương máu thịt của mình, chứ ai lại thương con thiên-hạ ; có vậy mới gọi là bí mật, có vậy mới có chuyện lời thối, đau lòng. Mà khi bà tỉnh dậy bà không coi lại coi con gái bà mặc áo gì sao ? »

Câu hỏi ấy làm cho bà nhớ rõ ràng lại câu

Fumez le JOB

Fumez le JOB

chuyện mười tám năm về trước... Bà nhớ rằng lúc bà tỉnh dậy bà thấy con bà lạ nên bà mới kêu mẹ vú lên hỏi thì mẹ vú cũng không rõ... Mẹ vú lại nói không biết ai thay áo cho em nhỏ lúc nào ; hồi hôm mặc áo màu huỳnh-anh mà rồi sao lại hóa ra màu hường... « Nhưng không ai hiểu, chỉ hết. Từ ấy nhân này chưa hề có một ai nhắc đến chuyện ấy, mà nay thầy làm sao lại biết được ? »

— Thưa bà, một mình tôi thì không hiểu gì cả, nhưng có nhiều lẽ làm cho tôi biết được là vì trong lúc tôi cõ-ý báo-thù cho bạn tôi, tôi đã may mắn gặp được nhiều sự dính dấp với vụ án-mạng trong nhà bà. Hễ đã có dính dấp thì tất nhiên dò lần điều trước, tất là biết được điều sau ngay. Bà đã hửi cái mùi thơm hai đêm ấy, cách nhau mười ba năm mà giống nhau, thì bà đã biết người vào tráo con bà đêm xưa, tức là người vào phòng Kiều-Tiên giết rồi bà lúc nọ đó. Cái lẽ vì sao mà nó đeo đuổi nhà bà thì tôi chưa có thể nói ngay ra bây giờ được. Vậy xin bà đừng nói với ai, đầu có Kiều-Nga cũng vậy ; để khi nào tìm ra kẻ thù-phạm rồi bấy giờ sẽ hay... Tôi xin nói để bà biết rằng hiện bây giờ Thành-Trai đang bị bọn ấy rơi thơ, vu cho thông đồng với những phái cách-mạng ta ở bên Tàu, nên đã bị tổng giam vào khám lớn rồi.

Bà Phan thất sắc, chàng an-ủi rằng : « Tuy vậy mà cũng không sao. Việc ấy đã có Phạm Minh-Châu đỡ đỡ đương hết. Trước sau gì cũng được tha bổng vì cái thơ nặc-danh ấy không đủ chứng cứ gì hết. Bọn gian chỉ muốn cho Thành-Trai không thể gánh vác được việc nhà bà mà thôi. Tuy vậy chờ bọn nó muốn mà sao được ? »

Bà Phan sa nước mắt mà rằng : « Chỉ vì chuyện nhà tôi mà cháu tôi thiếu chút nữa bỏ mạng ; nay lại phải vào chốn ngục tù, nghĩ thiệt đau đớn quá ! Thầy làm ơn lo cho cháu tôi ra khỏi khám cho sớm thì tôi không dám quên ơn. »

— Thưa bà, tể hiêm, phò nguy là việc nghĩa vụ của tôi, tôi xin tận tâm kiệt lực mà lo lắng...

Tôi xin kiêu bà, lúc nào có tin mừng tôi sẽ xin cho bà hay.

Bà Phan ân-cần lắm, bà rất cảm-động, nhưng vì bà đã đau đớn, đã quá đau đớn rồi, nên bấy giờ bẽ ai nói sao bà cũng chỉ khóc, mà không nói gì được. Chàng đi rồi thì bà ngồi phịch xuống ghế ôm mặt mà khóc. Kiều-Nga thấy thế, chạy lại hỏi : « Có việc gì mà má không cho con hay ? Có việc gì mà má phải khóc lóc vậy má ? Má ơi, má cho con biết với. Người ấy là ai vậy má ? »

Nàng hỏi chưa giết lời thì nước mắt đã chảy tràn trề... Bà Phan nhìn nàng... Đàng lẽ bà thấy nàng thì kém bớt tình thương, nhưng không, bà vẫn cứ thương, mà đầu con để của bà có trở về đi nữa bà cũng không lạt lẻo với Kiều-Nga ! Bà lấy tay vuốt tóc nàng mà rằng : « Người ấy là bạn của anh rể con đó, người ấy quyết giúp nhà ta mà tìm ra đứa gian. Anh Thành-Trai của con đã vì bọn gian phao phẫn nên nay bị giam vào khám lớn rồi. »

Kiều-Nga nghe vừa hết lời thì diếng hôn, nước mắt tuôn ra, rồi té lăn trên ghế. Bà Phan đỡ con, ôm vào lòng ngó chăm chỉ, trong lòng đau đớn vô cùng... Bà ôm nàng mà ngó thời, không khuyên dỗ gì được vì bà cũng khổ tâm.

Kiều-Nga nằm im một lúc rồi kêu lên một tiếng « Anh ơi ! », kêu rồi khóc một cách rất thảm thiết. Con Sư-tử chạy quanh cùng nhà kêu la rầm rĩ.

Cái cảnh bi-thảm ấy tưởng chừng ai trông thấy cũng phải động lòng ! Bà Phan quì xuống chấp hai tay vái Trời Phật ; bà vái vái và kêu như một người điên : « Muốn ngàn lay Trời lay Phật cứu lấy cả nhà tôi. Muốn ngàn lay Trời lay Phật xét nỗi oan ức cho cả nhà tôi, cứu lấy con tôi, ra khỏi vòng lao đao, cứu lấy cháu tôi ra khỏi chốn ngục tù. Trời Phật chí công ! Trời Phật rõ sự gian-ác của loài người, xin Trời Phật thương phạt cho mình. Mấy năm nay cả nhà tôi đều bị oan khổ, nhục nhã, xin Trời Phật xét cho... Nam-mô-a-di-

Nhung đen, nhưng xanh dương và
nhung hai da, tốt nhất hạng,
mới lại tới kỳ tàu này.

Hiện : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
42, Rue Catinat -- SAIGON

đà-phật! Cứu khổ cứu nạn Quan thế-âm bồ-tát... Nam-mô-a-di-đà phật! Cứu khổ cứu nạn đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn Quan thế-âm bồ-tát....»

Bà và lay và khóc và cầu khẩn vái van. Kiều-Nga thì nằm thiếp thiếp, người đang mạnh giỏi mà bỗng chốc hóa ra mê man vì nàng bị cảm xúc trong lòng quá! Nàng lăn khóc trên ghế mây dài, thỉnh thoảng khóc lớn lên một tiếng rồi lại mê. Bà Phan càng thấy con bi-thảm bao nhiêu thì bà lại càng đau đớn bấy nhiêu. Bà khóc... bà nói thầm rằng: «Đầu cho con ai đi nữa mà tình-cảnh như thế, mà sầu cảm như thế, mà biểu thảo như thế thì ta cũng thương yêu cả; huống gì là con ta nuôi mười mấy năm trời nay, cứng hơn vàng hơn ngọc. Mà con của ta bây giờ thất lạc vào đâu? Trời Phật nở nào để cho tôi đau khổ mãi như vậy cho đành!...»

Kiều-Nga lăn khóc một hồi rồi gượng ngồi dậy, nhưng gượng không nổi, lại phải nằm xuống. Bà vừa kêu bọn dậy tờ gói vức nàng vào phòng, thì thấy Nguyễn-viết-Sung đến.

Fumez le JOB

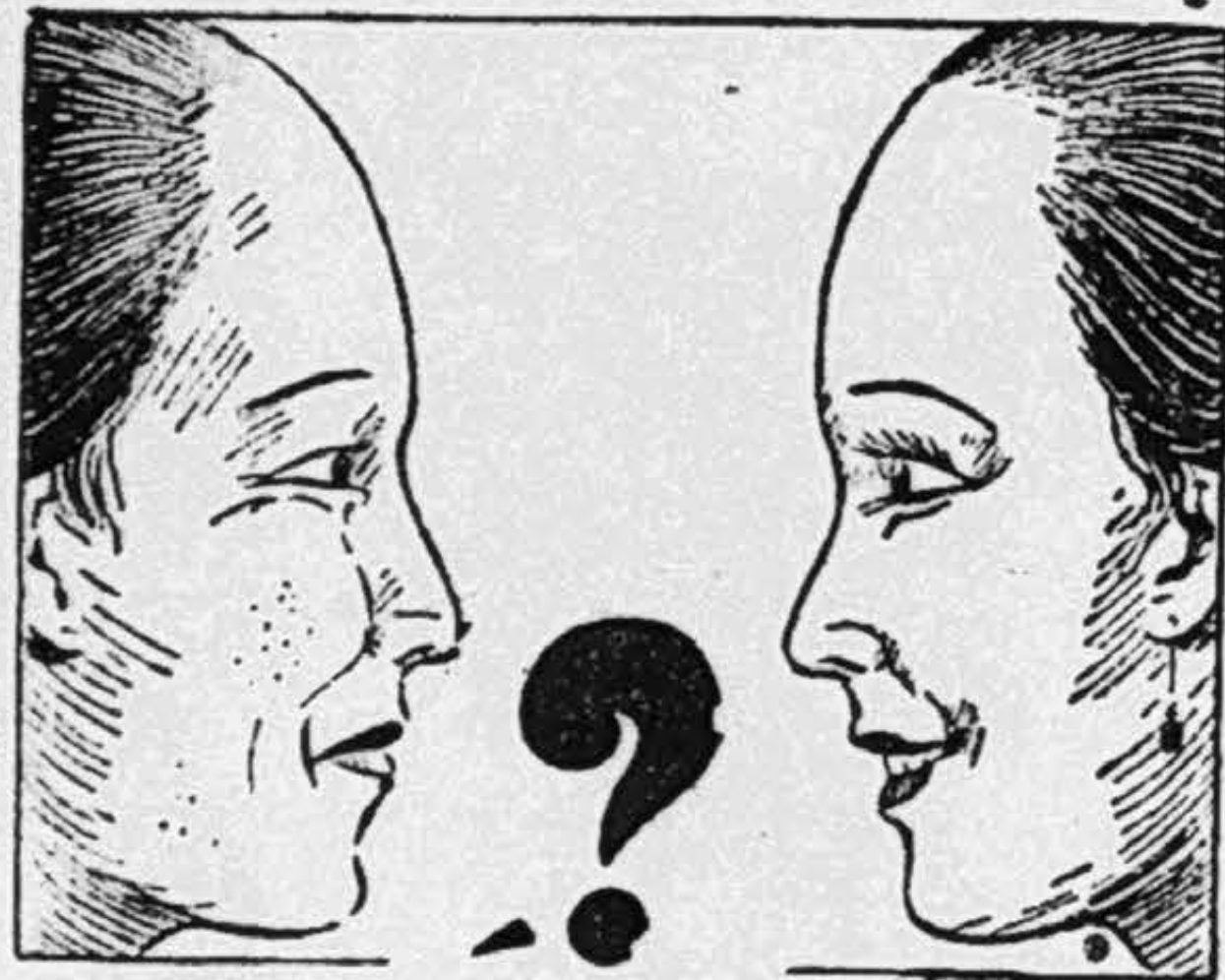
Nguyễn-viết-Sung mặt mày hơi hải, chào bà Phan mà con mắt chăm chỉ ngó Kiều-Nga và hỏi: «Có chuyện gì mà khóc lóc om sòm, làm cho tôi đi ngang qua phải dợt mình. Sao vậy bà?»

Bà Phan mời Nguyễn-viết-Sung ngồi bên ghế, bà ngồi một bên chơn Kiều-Nga, rồi thủng thẳng nói rằng: «Vay chớ ông không biết sự đau đớn trong nhà tôi mấy năm nay sao? Lâu lâu nhớ lại con rể thì không biết lấy gì than thở cho bằng giọt nước mắt.»

— Thường thường tôi đã khuyên giải bà hết sức mà bà cũng không chịu nghe... Bà buồn rầu cho lắm cũng vô ích, vì chuyện đã qua rồi. Bà thì già, mà cô Kiều-Nga thì nhỏ quá, cả hai đều không khuyên lơn nhau được, chắc là sẽ sanh ra hại. Việc đó còn có đó, lâu lâu rồi cũng tìm ra kẻ gian, chớ mất đi đâu mà phải khóc lóc mãi...?

— Không mất đi đâu nhưng đợi hoài đợi mãi mà vẫn không thấy gì! Ông chưa gặp cảnh này, ông chưa biết sự đau đớn ra sao nên ông mới

Fumez le JOB



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có lằn nước da vàng và có mỡ xính rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dài; mắt không sáng sủa v... v... Muốn tr những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhon «KÉVA» chế ra. Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhon Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat à Saigon

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000 \$
Hội-quản ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON
Dây thép tất: ASSURANA — Dây thép nói: 748

1. — Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.
2. — Khi rủi ro bởi thường mau lắm.

P. LÊ-VĂN-GỒNG

Muốn may bộ đồ cho thiết đáo:
Đội nón Feutre cho thiết đẹp:

Ghông áo mưa cho đứng
Kiểu Raglan! xin đến tiệm

TANG-KHANH-LONG
84 đường Bonnard Saigon.

Có GAI cắt may rất đứng đắn.
Bán đủ thứ nón kiêu tôi bán.

Và áo mưa áo lạnh của
Đàn bà. giá, thiết rẻ.



nói vậy, chớ hề đã làm, vào thì không bao giờ nói như ông được.

— Vẫn biết là đau đớn, song không nên buồn bực như thế. Buồn bực mãi thì sanh bệnh... Có ba sao đó?

— Nó mới hay tin anh nó bị giam ở khám lớn nên nó khóc quá. Nó hay cảm xúc lắm...

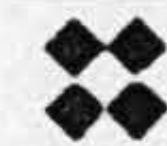
Kiều-Nga trở qua, mở mắt thấy Nguyễn-Viết-Sung thì nàng nhắm lại không nói một lời. Nguyễn-Viết-Sung ngó sững nàng mà lòng đau như cắt, cái bụng không đầy của và ít ai đo được mà cũng ít ai hiểu thấu. Ngồi im lặng một lát rồi bà Phan nói: «Tôi bây giờ chỉ còn có một mình nó mà thôi. Nếu nó không được khỏe mạnh thì tôi không yên lòng, nhờ ông rước giùm thầy thuốc điều trị cho nó.»

Kiều-Nga thưa nhỏ nhỏ rằng: «Thưa má, con không đau gì hết, con chỉ mệt sơ mà thôi, xin má chớ phiền đến chú Hương. Con nằm nghỉ chừng vài mươi phút đồng hồ thì sẽ khỏe, không sao đâu má.»

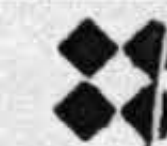
Bà Phan cầm tay nàng mà rằng: «Chú Hương cũng thương con lắm, để chú mới thấy cho, kẻo con biết đau chứng bệnh của con mà nói.»

Hương hào Sung cũng tiếp hỏi: «Có Ba, có tương vậy là không đau sao? Chứng bệnh bất thường ấy mới là khó trị lắm đó. Để tôi đi mời thầy cho, nếu cô không chịu thầy Annam thì tôi sẽ rước thầy nhà-thương.»

Kiều-Nga nằm lặng một hồi rồi nói nhỏ nhỏ rằng: «Chú thương, cháu cảm ơn, nhưng cháu biết chứng bệnh của cháu lắm. Cháu hiểu thấu trong trái tim của cháu. Cháu không có bệnh gì hết, chỉ cảm-dộng quá mà hóa ra mệt mà thôi... Xin chú về nghỉ.» Nàng nói rất dịu dàng, nhưng trong giọng nói ấy có nhiều chỗ làm cho Nguyễn-Viết-Sung phải chua xót. Nguyễn-Viết-Sung thấy Kiều-Nga có ý ghét mình thì thở dài, nói không ra lời, chỉ ngồi nhìn... Kiều-Nga lại thưa với mẹ rằng: «Thưa má đi nghỉ đi, bây giờ con buồn ngủ quá!»
(Còn tiếp)



Trần-duy-Bình



N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liễn, chẩn, vẽ việc hiếu hĩ.

Trong nhà có người nho-học cao-thâm, làm cầu đối bằng chữ Hán và chữ quốc-ngữ, quý-khách khỏi phải nhờ cậy người ngoài. — Chế-tạo các thứ nón kim-thời. — (Thức các thứ dấu, bia đá v... v...)

Fumez le JOB

Vừa đúng mùa lạnh

Bồn hiệu mới đặt dẹt riêng một thứ nỉ đen (dạ đen) vừa mỏng vừa đẹp để cho quý bà quý cô may áo dùng trong mùa lạnh. Thứ nỉ này thiết đen và mịn như nhung, trông tốt lắm mà giá lại rẻ.

Một áo giá 11 \$ 00.

Thứ Thượng hảo hạng giá: 14 \$

Phụ thêm tiền gởi 0 \$ 50.

(Mỗi áo là 3m30 bề khổ 0m70)

Nhà bán hàng lụa

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42, rue Catinal - SAIGON

PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Là vị rất đại bổ không thứ nào bì kịp, chế riêng cho mấy vị nào ăn cơm không ngon, ngủ không yên giấc, hay là mệt nhọc vì làm công chuyện nhiều.

Thật là một thứ rượu mùi vị rất ngon ngọt.

Mỗi khi dùng cơm rồi uống một ly nhỏ thứ rượu này thì mau phục sức mạnh lại.

THẬT LÀ MỘT MÓN RẤT CẦN KIỆP
CHO MẤY TAY CHUỘNG THỀ-THẢO

Các nơi nhà thuốc có bán

Hãy nhớ nài cho được hiệu

LABORATOIRES M^{re} ROBIN

13, rue de Poissy Paris

Và hãy đừng thềm dùng những đồ giả

CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

Chàng thiếu-niên óc vàng

(tiếp theo số báo 77)

Kể vài bữa sau, cậu đầu vàng tự nhiên lại thành ra một kẻ đa-tình. Cậu thương một cô còn nhỏ tuổi; cô cũng thương cậu, nhưng cô ư ăn ngon mặc đẹp. Cô muốn chỉ thì được nấy. Cậu phải bóp bụng, ôm đầu mà chịu, chẳng dám nói một tiếng căn ngăn, vì sợ làm buồn cho cô. Cậu thì đau-dớn khổ chịu, nhưng đến khi thấy cô cười, miệng cô có duyên, thì sự đau-dớn của cậu cũng bay theo tiếng cười!... Cô thường tho-thẻ với cậu rằng: « Chúng ta bây giờ giàu lắm phải không mình? »

— Ừ! giàu thật! giàu tốt-bực đó mình!...

Cậu và nói và cười, cười theo cách hữu-tình với nàng Mỹ-nhơn. Cũng có một hai khi cậu sợ hết vàng, nên muốn tiện-tận bớt lại. Nhưng mà cái nhan sắc khuynh-thành kia quá mạnh, nó biến gì được nấy, thì có thể nào cãi lại cho được! Có thể thêm rằng: « Mình ơi! một người yêu qui trên đời của em ơi! Mình có thể mua cho em một vật gì quý giá để làm kỷ-niệm cho em không? »

Tức thì cậu phải kiếm mua một vật gì mắc tiền, vật đáng quý, đáng để làm kỷ-niệm cho người yêu.

Ăn ở cùng nhau trong hai năm trời. Một buổi sớm mai kia, nàng Mỹ-nhơn đó vội lìa trần.....

Ôi! có chi đau đớn cho bằng! Trên đời này cậu còn biết ai tri-kỹ, từ đây cậu phải vô vô một mình, lẻ loi chiếc bóng rồi!

Kho vàng đã cạn, thế mà cậu cũng ráng cần mót chút ít vàng còn lại, đóng làm một đám tang người tri-kỹ cho long trọng. Cậu sắm cái này, cậu sắm cái kia, cậu mua hàng, mua lụa, cậu làm tui, cậu kết hoa, cậu mướn kèn, cậu mướn trống, cậu rước thầy lới sám-hối, cậu rước thợ tới đóng hòm.

Làm rần rần rộ rộ mấy hôm, thiên hạ ra vô nườm nượp. Thế thì vàng còn saoặng? Còn nói chi cậu, cậu khóc lu-bù, cậu kể không ngớt. Khóc cho đến nỗi xung vụ đôi mắt mới thối. Cậu đứng trước mộ nàng, cậu khóc đã thêm rồi đứng dậy ra về. Cậu và đi và ngoảnh đầu ngó lại năm mộ của người hồng nhan bạc mạng. Cậu nhớ đến chuyện xưa mà tức dạ cậu ngồi ngùi.

Ra khỏi đất thánh rồi, trên đầu cậu không còn chỉ là quí, chỉ còn sót lại vài miếng vàng nhỏ nhỏ dính theo mé sọ mà thôi... Chết rồi! cái óc trước kia đầy đặn, quí báu biết ngần nào, mà ngày nay đã trống trơn, cái đầu lưng lẻo. Cậu đi ngoài đường, bộ tịch giáo-giác, giống như

người mất hồn, mất trí-khôn: Ngó vắn, ngó vờ, chơn bước xẹo bên này, xẹo bên kia, giống như người say rượu. Khi cậu lại hát:

Óc vàng, ơi hỡi óc vàng,
Nàng thì nàng chết, còn vàng, vàng tiêu!

Óc vàng, ơi hỡi óc vàng,
Ngày nay mi đã tìm được đi đâu?

Giờ vàng thổi ngọn cỏ khô,
Trông mỡ vô-chũ giọt sầu chứa chan.

Óc vàng, ơi hỡi óc vàng!...

Giọng hát diên cuồng, nghe ra rất là bi-thảm. Ngày nay cậu ăn năn, nhưng ăn năn thì đã muộn rồi!... Chiều lại, cậu còn thơ thần trên đường. Đèn điện phụt sáng quắc. Cậu mới dừng bước lại trước một cái tủ kiếng, trong đó đựng linh là đồ đẹp nhưt: vòng vàng, cả thấy có nhận hột xoàn; giày chuyễn chũi hột, sợi nào sợi nấy cũng xinh; nào gấm, nào nhung, nào hàng, nào lụa, nhờ ánh đèn chói, vẻ đẹp càng thêm! Nhưng đầu đẹp cách nào đi nữa, cậu cũng không vừa lòng. Trong đó cậu chỉ thích một cái, cậu nhìn trân-trối đến đôi quên đi.

Ấy là đôi giày cao gót! Đôi giày cao gót làm bằng nhung xanh, thêu kim-tuyến, kết tui lông cò. Đẹp cha chả là đẹp! Cậu đứng nói thầm rằng: « Tôi còn có biết ai trong đời gọi là Tri-kỹ, đóng tặng đôi giày này làm kỷ-niệm! Phải chi vợ mình còn, thì mình cũng nên mua cho đôi giày này tặng có làm dấu tích về sau! » Cậu nghĩ vậy mà cậu buồn, cậu buồn cậu muốn sa nước mắt. Sau lại cậu nghĩ: « Thôi, ta hãy mua về để trên bàn thờ mà thờ nàng, có lẽ đáng hơn. » Rồi cậu tức-tức xách đôi giày đó chạy vô tiệm...

Trong tiệm bà chủ nghe có tiếng khách phía ngoài. Bà lật dật chạy ra. Vừa ra tới nơi thì bà thụt-lùi, có ý sợ sệt. Bà thấy một người đứng dựa bàn, ngó bà một cách đáng thương tâm. Người đó, một tay thì xách đôi giày nhung xanh, thêu kim-tuyến, tui lông cò, một tay thì đẩy những máu và vài miếng vàng dính trong móng tay. Cậu nói rằng: « Bà ơi! bà ơi!... Xin bà để đôi giày này cho tôi, tôi rất cảm ơn bà... Đây là tiền! Tiền ở trong cái tay máu này, mà máu này là máu của cái óc-vàng quí báu của tôi... » Cậu nói rồi, gạt nước mắt mà ra đi...

Câu chuyện này có hơi lạ, nhưng nó là chuyện thiệt, thiệt từ đầu chí đuôi. Trên đời này, thiếu chi người như cậu óc vàng đó, thiếu chi người có cái óc quí báu mà không biết dùng, chỉ làm những chuyện vô lối, đã hại cho vật-chất mà còn hại cho cả tinh-thần. Thật lấy làm đau đớn cho những người đó, có óc tốt mà chẳng làm cho ích nước lợi dân, cho xã-hội nhờ, rồi về sau lại ăn-năn, ăn-năn thì đã muộn!...

H. M. (Cần-ngang Travinh)

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

TÉLÉPHONE: 19
CHOLON

CHOLON — HANOI

TÉLÉPHONE: 806
HANOI

HAI TRĂM ĐỒNG BẠC THƯỜNG



Ở trên thế-giới này chỉ có thứ cam tích tán (Thuốc bột trị sản) của Đại-Quang Dược-Phòng là hay hơn hết. Thứ thuốc này linh hiệu như thần, tỷ như bữa nay uống, ngày mai ỉa có tãi. Con nít uống càng ngày càng mập. Nhưng bây giờ cũng có nhiều người giả mạo, hoặc những bao những giấy làm giống in theo bốn-hiệu mà bán cùng Lục-linh. Đã không linh nghiệm mà nó có thể làm cho nấy đứa con nít, đau thêm nữa. Bởi vậy Bồn Dược-Phòng xin chú quý vị, có mua thì hãy nhìn cho kỹ hiệu con « BUOM-BUOM ».

1 gói 0 \$ 10. — 12 gói 1 \$ 0.

XIN LƯU Ý

Nếu ai bắt được người giả mạo thì xin chỉ rõ cho biết sẽ được thưởng 200 \$ 00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

46, Boulevard Tong-đốc-Phuong. — CHOLON

Chi-điểm ở HANOI phố-hàng đường, số 47

Trường sanh bá bổ

đệ nhứt được thần

CỬU-LONG-HOÀN

của y-sĩ TRẦN-MẠNH-TRÁT Tourane

Dùng để bổ sức, dưỡng lão, cứu tự. Trị các chứng hoài gân, liệt âm dương, mất huyết, di tinh. Trị các bệnh thần kinh, đau tim, đau phổi. Các chứng hư nhược đều trừ. Nam phụ lão ấu trong nước thì nghiệm hơn một năm nay, có gởi lại mấy ngàn cái thơ mình tạ có in để phát.

Giá một hộp 10 hoàn 5 \$ 50

4 hoàn 2 \$ 50

Tổng đại-lý:

VÔ ĐÌNH DẪN dược-phòng

155 bis, Charles Thomson, Cholon — Tél: 174

SOIERIES

Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinal, — Saigon

Ô trâu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải
hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Fôn.

Lưới tàn ong thừ trơn và thừ
có bông đẹp lắm.

Nỉ mông đen mượt như nhung
để may áo dài.

Mền gấm tốt may sẵn
cho các ông lão bà lão đường già.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.